



HUYNH ĐE SUBUD

ĐẠNH RIÊNG CHO HỘI VIÊN
SỐ: 12.6.72 - MARDININGSIH PHỤ-TRÁCH

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ HỒN-NHÂN

LƯU DO SỬ

(Đài tướng, trính của Mas Rio Hartono
về chuyên đi Nam. Mỹ.)

Trong khi tiếp nhận latihan cũng phải được truyền bá trên thế giới một cách đồng đều. Nam. Mỹ phải tiến-hóa hợp thời. Khi Bapak đến thăm Nam Mỹ, Bapak chỉ có thể ở lại một nhỏ ít ngày. Như thế không đủ. Khi con cái lớn lên, một nơi con phải ở lâu hơn. Như thế con sẽ có thể hợp hợp với các hội viên và hướng dẫn họ trên chiếu hướng tốt đẹp "Huỳnh-Đe Subud" phải được tổ chức cẩn-thận. Các Phụ-Tá quốc-gia, các trang-tám cũng như các Phụ-Tá và Nghi-vấn về Ủy-Ban phải được thành lập và toàn thể miền Mỹ-La-Tinh phải được tổ chức chắc-chẽ.

Trong kỳ Hội-Nghị tháng 7.1971 tôi đã nhận được một chỉ thị đặc-biệt của Bapak để làm việc ở Nam. Mỹ. Bapak nói: "Subud là để cho toàn thế nhân loại. Vì thế sự tiến-bộ trong khi tiếp-nhận latihan cũng phải được truyền bá trên thế giới một cách đồng đều. Nam. Mỹ phải tiến-hóa hợp thời. Khi Bapak đến thăm Nam Mỹ, Bapak chỉ có thể ở lại một nhỏ ít ngày. Như thế không đủ. Khi con cái lớn lên, một nơi con phải ở lâu hơn. Như thế con sẽ có thể hợp hợp với các hội viên và hướng dẫn họ trên chiếu hướng tốt đẹp "Huỳnh-Đe Subud" phải được tổ chức cẩn-thận. Các Phụ-Tá quốc-gia, các trang-tám cũng như các Phụ-Tá và Nghi-vấn về Ủy-Ban phải được thành lập và toàn thể miền Mỹ-La-Tinh phải được tổ chức chắc-chẽ.

sinh hoạt Subud Quốc Tế

Mardiningsih dịch

Cái xin Bapak ban phúc lệnh để làm công việc này và để làm trọn vai trò mới của tôi là Phó-Chủ-Chức Hội-Đông Subud Thế-Giới và tôi trở về Mỹ bằng chuyến máy bay thuê của Mỹ-Quốc.

Cái rời khỏi Washington D.C. hôm 20.9.1971 đủ cũng rất vui tôi là Rukminati, con gái bé tôi là Hartihami và con trai tôi là Sutomo.

Lúc đó chúng tôi hãy còn làm việc ở Brazil và mới đi được nửa phần chuyên đi Nam. Mỹ. Chúng-tôi đã đi Mexico, Colombia, Venezuela, Surinam và Brazil. Nơi là Thánh-Ý Chiêng-Liêng, chúng-tôi sẽ đi thăm Argentina, Chile, Peru, Equador rồi trở về Mexico.

Chúng-tôi biết rõ Subud là công-việc của Chiêng-Liêng Toàn-Năng và chúng-tôi chỉ có thể phụng-sự như là một dụng cụ hay là một ống dẫn cho Huyền-Năng của Ngài.

Để giữ mình trong một trạng thái tốt đẹp làm một ông đản, chúng tôi luôn luôn làm Prihatin bằng cách không ngủ mỗi đêm và cũng nhin ăn vào ngày thứ hai và thứ năm.

Latihan chúng tôi thường tiếp nhận được là một Latihan rất mạnh trong chuyến đi mà thật là một trợ giúp lớn lao cho các trung tâm chúng tôi đến thăm. Rukmi thường trông thấy Bapak trong khi làm Latihan, bao trùm toàn thể phòng Latihan. Những tin về chúng nghiệm này đến với phái nam thì có nhiều người hỏi tôi có trông thấy Bapak trong khi làm Latihan không? Tôi nói: "Không, tôi không trông thấy", "làm sao mà Rukmi có thể trông thấy Bapak trong khi làm Latihan mà ông lại không trông thấy? Chúng tôi hiểu rằng ông là vị đại diện cho Bapak ở đây".

Tôi đáp là vợ tôi như một cuốn sách và tôi là một cây viết chì. Người ta chỉ có thể trông thấy những chữ viết của cây viết chì trong cuốn sách chứ không trông thấy chính cây viết chì.

NHỮNG BUỔI NÓI CHUYỆN

Một trong những ân tứ cao quý nhất mà tôi tiếp nhận được sau khi ra nhập Subud là ân tứ cho tôi nói chuyện bằng một trí óc trong RŨNG. Đó là một chứng nghiệm quan hệ để thấy rằng những lời nói đã phát sinh từ trên xương qua đầu yật tự phát hiện qua miệng. Nhiều người cảm thấy những lời nói này đặc biệt để nói cho chính họ: Nó cũng mở rộng một chân trời mới cho sự hiểu biết về Subud của họ khiến cho họ hoạt động hơn và tận tụy cho Subud hơn.

NHỮNG CÂU HỎI VÀ GIẢI ĐÁP

Chính tình trạng trống rỗng của trí óc làm cho dễ dàng có khả năng tiếp nhận một giải đáp khan cấp cho bất cứ sau hỏi nào. Tình trạng này cũng giúp để làm chệch bình phong cho các câu hỏi, vì nhiều người có những câu hỏi phức tạp và thuộc về lý trí qu ên tất cả những câu hỏi khi đứng trước một trí óc trong rỗng và chỉ những câu hỏi do từ bên trong đột nhiên tràn ra mới tiếp nhận được một câu giải đáp cũng đột nhiên như thế.

DỪNG CHẠM BẰNG TAY QUÝ VỊ NHƯNG BẰNG NỘI TÂM QUÝ VỊ.

Trong Latihan khi vấn đề dừng chạm đã trở thành một vấn đề, Bapak nói "dừng dừng bằng tay quý vị. Nếu quý vị cần giúp một hội viên khác, thì sự giúp đỡ này sẽ do từ bên trong".

Đây là một thí dụ: Khi tôi ở Correas, Ba Tư, có một hội viên có một vấn đề nghiêm trọng về đôi mắt của anh. Một mắt của anh bị nhiễm trùng rất mạnh sau khi giải phẫu. Sự nhiễm trùng này nguy hiểm đến nỗi BS quyết định lấy hoàn toàn con mắt ấy ra để cứu con mắt kia.

Đêm đó, trong khi làm Latihan tôi đứng trước mắt anh ta 15 phút. Trong khi đó, con mắt trái tôi cảm thấy tình trạng con mắt trái nhiễm trùng của người hội viên ấy. Lăn lăn sự rung động của Latihan bắt đầu ở chung quanh con mắt trái này. Thật là một chứng nghiệm đáng chú ý để có thể quan sát những gì xảy ra trong mắt người hội viên đó và đồng thời cũng để chứng nghiệm bằng chính con mắt của tôi.

Bapak nói "Khi con đang ở trong sự tương giao với sự rung động về Quyền Lực của Thiêng-Liêng Toàn Năng, con sẽ có thể biết những gì xảy ra ở bên trong cũng như ở bên ngoài con vì quyền lực của Thiêng Liêng Toàn Năng bao bọc phần bên trong cũng như phần bên ngoài".

Ít ngày sau, người hội viên đã trở về Bauru, tỉnh của anh ta, gọi điện thoại cho tôi là bác sĩ đã ngạc nhiên về sự tiến triển qua tình trạng con mắt của anh ta và BS quyết định hoãn cuộc giải phẫu để lấy con mắt trái của anh ra.

Người hội viên đó lại gặp tôi ở Sao Paolo và trong một buổi anh lại thăm tôi tại nhà, tôi lại cảm thấy tình trạng về con mắt trái của anh khi chúng tôi cùng uống trà. Thoạt đầu, sự rung động của Latihan bắt đầu chuyển động chung quanh con mắt đầu của anh, lăn lăn sự rung động của Latihan thấm vào mắt anh càng ngày càng ngày càng thâm sâu hơn cuối buổi tiếp nhận này sự rung động của Latihan đã vào tận thể con mắt anh, sau buổi tiếp nhận đó người hội viên này nói anh cảm thấy Latihan rất mạnh.

Khi tôi đi thăm trung tâm Bauru, tôi lại hỏi về tình trạng mắt của anh. Anh nói, mắt anh tiến triển rất tốt nhưng anh hãy còn thấy đau trong trán anh.

Ngày cuối cùng tôi ở Bauru thì sự đau nhức ở đầu anh hoàn toàn hết, anh có thể lại trông thay bằng con mắt trái của anh. Hơn nữa anh cũng còn có thể trông thấy những ánh sáng bằng đôi mắt anh.

Tôi nói với anh: "Tôi rất lăm sung sướng cho anh, vì do ân huệ của Thiêng-Liêng toàn năng, anh không còn bị mất con mắt của anh nữa. Thay vì mất con mắt đó, con mắt đầu của anh đã được chữa khỏi trở thành sống động và phan tam linh. Thiêng Liêng Toàn Năng có thể chữa khỏi bệnh nhưng Ngài sẽ không thay thế một cái gì đã bị cắt ra khỏi xác thân anh."

CÁC SỰ TỔ CHỨC

Theo chỉ thị của Bapak, tổ chức huynh đệ Subud ở các quốc gia-tôi đến thăm đã tổ chức lại đúng theo sự tổ chức mới đưa ra vào kỳ đại hội nghị Subud Thế-Giới ở Tjilandak, Mexico, Colombia, Venezuela, Surinam và Ba Tây hiện nay có một ủy ban quốc gia vững mạnh và hoạt động, với một hội đồng phụ tá quốc gia là phan tam linh của họ và ủy ban các nghị viên phụ tá thi liên lạc quốc tế. Tất cả mọi người đều được Bapak chấp thuận nhanh chóng. Một văn phòng Châu Mỹ La Tinh đã được thành lập và bắt đầu làm việc để sắp đặt mọi hoạt động của các quốc gia Châu-Mỹ La Tinh. Văn phòng này cũng sao lại và dịch những bài nói chuyện về Subud sang tiếng Tây-Ban-Nha

BẮT ĐƯỢC CON CÁ LỚN

Mỗi khi tôi nằm mộng thấy bắt được một con cá thì đó là một chỉ dẫn là tôi sẽ khai mở cho người ta vào Subud. Một đêm Tôi Mộng thấy gan cầu của tôi được một con cá lớn thật quả tôi đã khai mở một người tâm tiếng, vĩ đại quốc tế và thuộc về giới tài chánh.

Thoạt đầu khi gặp ông ta thì thấy ông ta hoàn toàn tràn đầy một sức mạnh vật chất rất hùng mạnh từ trên xuống dưới. Không những lúc nào ông cũng nghĩ về tiền mà ông ta còn mơ cả thay mình kiếm tiền trong lúc ngủ nữa.

Vì tôi kéo dài thời gian trú ngụ của tôi ở mỗi quốc gia, thì một sự ngẫu hợp khiến anh rứt ngắn chuyến đi về công cuộc kinh doanh của anh trên khắp thế giới để đến gặp tôi trên ngọn núi nghỉ mát ở Cariocas cách xa Rio de Janeiro vào khoảng 100 dặm. Khi tôi bắt tay người này tôi cảm thấy như một núi đá rơi vào người tôi và kết quả của sự này là tôi không thể ngủ được vào khoảng mười ngày. Tôi cũng cảm thấy người này không còn có một hy vọng để sống nữa và quả thật anh đã giảm bớt chuyến đi của anh để có thể về chết ở nhà.

Anh bị bệnh đau tim. Vì trong đời sống sự chú ý duy nhất của anh là tiền và vì anh rất yếu mệt, tôi cảm thấy anh không chú ý nghe về vấn đề tâm linh.

Tôi kiên tâm chờ đợi sự hướng dẫn của Thiêng Liêng và hai ngày sau, sự hướng dẫn đến là: "Hãy nói về sự chết"

Tôi hôm đó với sự trợ giúp của vợ anh, đã ở trong Subud gần mười năm, tôi giải thích về cái chết trước mặt anh 15 phút. Quả thật chết là điều anh sợ nhất.

Sáng hôm sau, nhờ vợ anh, anh ta muốn xin khai mở. Tôi khai mở cho anh tối hôm đó và tất cả trung tâm rất vui mừng và đồng thời đều ngạc nhiên khi nghe thấy tin đó. Không ai cho là anh có thể khai mở vào Subud.

Tình trạng và trường hợp của anh tiến triển rất nhanh. Hiện giờ anh có thể tiếp nhận Latihan rất tốt đẹp và có thể nhận thấy sự rung động của Latihan khi anh ngồi bên tôi.

Một buổi trưa, sau khi ăn bữa cơm tối, tôi cảm thấy anh đang nhận được sự rung động của Latihan. Như để kiểm soát, tôi hỏi anh có cảm thấy gì ở bên trong anh không?, anh đáp: "Có, tôi thấy rất có cảm tình và rất thích ông.", tôi đáp: "Đó là sự rung động ánh sáng về Quyển Lực của Thiêng Liêng Toàn Năng là tình thương và hạnh phúc".

Người này đang để ý giúp Ngân hàng Sinar Kantjana Mulia. Khi vợ anh hỏi, anh nói: Anh để ý vào sự giúp đỡ Ngân hàng, nhưng có một vấn đề là nhà Ngân Hàng quá nhỏ đối với các công việc của anh.

Quả thật anh không còn xuất vốn cho các cơ sở tư gia nữa, nhưng anh xuất vốn cho các công việc lớn của chánh phủ trong sáu quốc gia. Đáp lại câu trả lời này, vợ anh nói: "Nếu anh cho Ngân Hàng Subud là quá nhỏ sao anh không giúp cho Ngân Hàng lớn thêm?" Anh đáp: "Đề, xem" và chúng tôi chỉ có thể cầu nguyện và đang hiện Thiêng Liêng sự việc này.

Sau khi cái vỏ cứng rắn đã vỡ, tôi cảm thấy anh có một khả năng về tâm linh rất mạnh, tiềm tàng trong anh.

LUZ DO SUL

Ở một nơi khác của Ba Tây có một hội viên Subud, sau khi đã vào Subud 11 năm, đã thành một nhà doanh thương rất giàu có. Khi Bapak ở căn nhà nhỏ của anh ở Bauru Bapak tiếp nhận thay là sau này anh sẽ xây một căn nhà lớn ở chỗ đó và điều này nay đã thành sự thật.

Anh mua những bất động sản chung quanh chỗ Bapak ở trước đây và xây một căn nhà lớn, rất đẹp tại chỗ này. Nhà anh cũng như tam anh luôn luôn mở ra cho Subud.

Hiện nay các buổi Latihan của nhóm tập tại nhà anh. Anh vừa mới mua một thửa đất 10 mẫu Tây rất đẹp trên một ngọn đồi nhìn ra thành phố Bauru. Nhà Subud đầu tiên ở nơi này đang được xây cất. Chúng tôi đã thương lượng với nhau là nếu tôi có thể ở lâu thêm 30 ngày nữa thì anh sẽ có thể làm xong căn nhà này để khánh thành. Tôi đã nhận lời thách đố đó và quyết định ở lại 30 ngày tại Ba Tây.

Nhiều hội viên Subud tại Ba Tây sắp xây nhà của họ trên mảnh đất này. Người ta đã trồng hàng năm, sáu trăm cây hoa hồng và cây ăn trái. Sau căn nhà Subud đầu tiên, sẽ xây nhà Latihan và nhà khách. Có rất nhiều người giàu có đã ra nhập Subud và chung quanh tỉnh có nhiều đơn lớn và trại nuôi gia súc.

Khi người ta xin tôi đặt tên cho nơi này, tôi tiếp nhận được là LUZ DO SUL (tiếng Bồ Đào Nha) có nghĩa là Ánh Sáng Miền Nam hay là Sinar Selatan (tiếng Nam-Dương).

Phan Tiên Thang

Như nước chảy ra biển khơi
Như cát bụi tìm về lòng đất
Con người kết hôn để trở về nguồn cao cả

Hãy kiên nhẫn cầu nguyện và nhìn ăn
Để Thiêng Liêng hương đàn gặp nhau
Dù bao kiếp thanh thang đi tìm nhau
Hãy yêu thương nhau
Như Thiêng Liêng thương yêu con người
Hãy gìn giữ phẩm hạnh nhau
Như Thiêng Liêng nêu danh Ngài trên đất người
Hãy ở trong nhau
Như Thiêng Liêng đã ở trong con người
Hãy gây nói giọng
Để con cái Thiêng Liêng kế tiếp đời đời

Nước mãi mãi mãi xuôi dòng về biển cả
Cát khô khấp mới tìm được về lòng đất
Vợ chồng phải đau khổ để trở về với THIÊNG LIÊNG

PHAN TIÊN THANG

THÔNG CÁO của H.Đ.Q.T

Vì trụ sở bị mối ăn và hư dột nên HDQT quyết định thành lập quỹ tu bổ và kiên thiết trụ sở.

Mong quý anh chị em gả tâm đồng góp để hội chúng ta được khang trang

SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD SUBUD

Con ơi, con phải luôn luôn thu xếp thời giờ để tập Latihan và đừng cố nghe theo tâm con khi nó xúi ngầm rằng không có thể nào tập được. Nếu con chỉ cứ nghe tâm con thì suốt cả đời con, con cũng không tìm thấy lúc nào rảnh rang để thực hành sự hợp nhất cần thiết với Thiêng Liêng vì cái tâm chỉ chăm lo những việc không đâu. Chính con phải tập vượt qua những tình tiết trở ngại như thế để cho trí nghĩ của con không còn tạo ra chương ngại vật nào nữa. Khi trí nghĩ của con không còn là chương ngại vật nữa nghĩa là khi cái trí không còn lam phiền con lúc tập Latihan, thì sự sinh hoạt của con sẽ trở nên đúng mực và hoàn hảo hơn, và tâm con khi đó sẽ thật sự là kẻ phụng sự hay qui phục con.

BAPAK

SINH HOẠT CỦA HỘI CHÚNG TA

PHAN TIÊN THẮNG GIỚI

I- HOẠT-ĐỘNG CỦA HỘI-ĐỒNG QUẢN-TRI .-

Xét rằng Bản Điều-lệ và Nội-Quy của Hội đã soạn ra từ 11 năm trước đây không đúng với những nguyên tắc căn bản của Subud nên HDQT và HDPT đã quyết định sửa đổi những Điều 9, 10, 11, 13, 15, 17, 21 và 29 để thực thi đúng theo lời khuyên của Bapak và để tiến theo sự phát triển của Subud thế giới hiện nay.

Sau khi tham khảo ý kiến HDQT và HDPT ủy-nhiệm Đạo-hữu Chánh Hội trưởng Lê-Thắng nghiên cứu và sửa đổi những điều nói trên để đưa ra Đại Hội-Đồng ngày 14-5-1972 biểu quyết.

- Trong phiên họp của HDQT ngày 10-5-72 :

1) Đ/h Chánh Hội-Trưởng đã đề trình bản soạn thảo những điều 9, 10, 11, 13, 15, 17, 21 và 29 đã được toàn thể HDQT và HDPT chấp thuận để đưa ra Đại Hội Hội-Đồng biểu quyết thi hành.

2) Sửa soạn Đại Hội thường niên ngày 14-5-72 :

- HDQT ủy Đạo-hữu Nguyễn Xuan Mai soạn thảo chương trình Đại Hội.

- Ủy Đ/h Phạm-thị-Tài sửa soạn tiệc trà .

- Ủy Đ/h Phan-tiên-Thắng lập biên bản Đại-Hội và điều động một số hội viên thanh niên lo tổ chức Đại-Hội.

- Mời hai Phụ-Tá Hoàn-Nguyên và Mardi-ning-Sih lên nói lý do sửa đổi điều lệ.

3) Sinh nhật Bapak.

Vì tình thế hiện nay, HDPT, HDQT quyết định sẽ cử hành thật đơn giản ngày sinh nhật của Bapak (nhằm ngày 22-6-72)

a) Đánh điện tín mừng Bapak.

b) Mời các hội-viên dự một Latihan đặc biệt tổ chức vào ngày này.

c) Dành tiền (nếu có) vào công cuộc cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

4- Báo cáo tài chánh :

Đ/h Thủ-Quỹ Trần-nhân-Nguyên báo cáo tình hình tài chánh của Hội trong tháng 4/72 vừa qua :

Thu 4/72 : 181.691 (Trong số có 154.971 là tiền lãi Ngân hàng từ 5/71 đến 4/72)

Chi 4/72 : 57.147 (Trong số có 36.250 tiền in nội-san.)

HDQT đã chấp thuận ý kiến của Đ/h Thủ-Quỹ về sự ký thác tiền tại quỹ tiết kiệm theo thể thức mới.

II.- Hoạt động của Ban Xã Hội.-

HD.Q.T. quyết định xuất quỹ 10.000 giao cho Ban Xã Hội để trợ giúp gia đình ông Fondere, thừa kế đúng bản bất động sản Trụ-sở Hội hiện tại vì gia đình lâm cảnh túng thiếu.

HDQT đã chấp thuận để Ban Xã-Hội ra thông cáo quyền tiền và tặng phẩm của Hội-viên trong phạm vi Hội để cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

- HDQT đã chấp thuận cho Ban Xã Hội khuyến khích các hội-viên đi hiến máu để góp phần cứu chữa các thương binh tại chiến trường. Một thông cáo sẽ được phổ biến tại Trụ sở Hội với đủ chi tiết về cách thức và địa điểm đi hiến máu.

Em Nguyễn-văn-Thanh xin hoàn lại tiền học bổng do Ban Xã-Hội trợ cấp hàng tháng vì hiện nay em không theo học về văn hóa nữa mà đã học nghề.

- Ngày 15-2-72 Ban Xã-Hội đã nhóm họp cùng các ban viên để thảo luận các kế hoạch, phương tiện hữu hiệu cứu trợ nạn nhân chiến cuộc

tại Bình Dương.

- Tình hình tài chánh quỹ xã hội 4/72.

Thu: 3220\$

Chi: 1640\$

Ban xã hội thành thật quý anh chị để giúp vào quỹ xã-hội trong tháng 4/72 vừa qua. Danh sách quý vị hảo tâm đã được niêm yết tại văn phòng.

III- Tin tức linh tinh :

- Ngày hôm bảy tháng 4/72, một selamatan cầu nguyện cho thân phụ anh Nguyễn Phương là cụ Nguyễn-Văn-Giáp và thân phụ chị Nguyễn-thị-Lan là cụ Nguyễn-Mậu -Kim đã mất được 40 ngày. Các vị đại diện HDQT và HDPT, một số hội viên khoảng 70 người tham dự. Phụ Tá Mardi ning sih đã nói về ý nghĩa của selamatan này, thường được tổ chức vào ngày thứ 03, thứ 07, thứ 40, thứ 100, một năm, hai năm và 1000 ngày.

Huynh đệ Subud cầu xin giác linh hai cụ được tiêu điều nơi cõi trên.

-HDPT xin cáo lỗi cùng quý anh chị em buổi họp mặt và giải đáp thắc mắc cho các hội viên vào Chủ Nhật thứ nhì trong tháng này sẽ không có vì gần ngày đại hội thường niên. Buổi họp sau sẽ tổ chức vào ngày 11/06/72. Mong quý anh chị em đến dự đông đảo.

-Ngày 01/5/72 hội cổ nhân được thọ của anh chị Nguyễn Chánh Hội Trưởng Phạm-Hữu-Vinh từ Haiti gửi về hỏi thăm HDQT, HDPT và tất cả các anh chị em hội viên.

-Lớp nhạc tây ban cầm do anh Đỗ-Quỳnh-Hoài phụ trách vẫn được tổ chức thường xuyên vào ngày thứ Tư mỗi tuần lúc 20G. Mong các anh chị em yêu nhạc tham dự lớp học cho đông đảo.

IV- Ban Tu Thư :

Xin thành thật cảm ơn các anh chị em đã gửi bài và giúp đỡ kỹ thuật, trang trí cho tờ huynh đệ. Mong các anh chị em sẽ luôn luôn cố gắng phục vụ cho tờ huynh-đệ.

-Anh chị em nào muốn mua sách báo Subud ngoài quốc xin ghi tên tại văn phòng. Hiện nay hội thường nhận được những tạp chí PEWARTA SUBUD JOURNAL, và nguyệt san SUBUD WORLD NEWS.

-Quỹ ủng hộ tu thư trong tháng 4/72 là: 9500\$

Xin thành thật cảm tạ quý anh chị đã đóng góp vào quỹ tu thư trong tháng 4/72 vừa qua.

V- Hội viên mới khai mở:

Tháng 5/72: Nam: (03 người): (Đông kim Tài 892), Trương chung Ngọc (893), Moniquant Léon François (894). Nữ: (03 người): Nguyễn giá Định (970), Trương mỹ Liên (971), Huỳnh thị Phi (972).

VI- Tin quan trọng:

Đạo hữu Hội-Trưởng đã đại diện hội gửi điện tín mời Bapak qua thăm Việt Nam trong năm nay nhân chuyện công lu thế giới của Ngài. Hội đã nhận được điện tín đề ngày 24/4/72 của ông Sijarif Horthy trả lời là Bapak không thể đến thăm Việt Nam trong năm nay được vì Ngài không có đủ thời giờ.

HDQT xin thông báo tin trên cho các anh chị em rõ.

-Danh sách HDQT nhiệm kỳ 72-74 đã được HDPT trắc nghiệm dựa theo điều 9, 10, mới được sửa đổi, đã được ĐHD họp thực hóa trong buổi họp Đại Hội thường niên 14/5/72 (Xin xem bài tường thuật trong số tới).

Chánh Hội Trưởng: Đạo Hữu Lê-Thắng
 *Phó Hội Trưởng: Đạo Hữu Nguyễn-Văn-Bình
 *Tổng-Thư-Ký: Đạo Hữu Trần-ngọc-Khánh
 *Thư-Ký: Đạo Hữu Phan-Tiến-Thắng.
 *Thư-Quỹ: Đạo Hữu Lê-Thị-Trang
 *Phó-Thư-Quỹ: Đạo-Hữu Lê-Thị-Thảo.
 *Kiểm-Soát-Viên Tài-Chánh: Đạo-Hữu Nguyễn-Văn-Chi.

KHUÔN-THƯỚC HÔN-NHÂN

(Do anh PHAN TIỀN THANG đọc nhận lễ Selamatan Hôn nhân
Viên-Mãn và Ái-Liên tại trụ sở.)

/// { Kính thưa quý bác, quý anh chị em,

Như mùa xuân tươi-thắm trên cây cỏ, như nắng vàng tươi đổ sáng
lội đi dài, tâm hồn thanh-niên, thiếu nữ đang phơi-phơi một mùa vui,
đầy hoa-mộng. Với tuổi hăng hái hoạt động và vui sống, thanh-niên cảm
thấy có một nhu cầu mãnh liệt trong lòng: Đó là tình-yêu.

Bây giờ đã qua những ngày thơ dại, tuổi 18, đôi-mười là tuổi
của định-hướng và chuẩn-bị xây dựng cuộc đời.

Như một người đi xa phải chuẩn bị hành lý, thanh niên chúng ta
cần phải chuẩn bị cuộc đời, nhất là đi đến hôn-nhân.

Con đường tình yêu tuy trăn ngập hương thơm, hoa bướm tuy huy-
hoang ánh nắng mai và rộn rã niềm vui sướng khiến bao thị nhân phải
ca tụng bằng muôn vạn thơ em-ái bất-tuyệt, nhưng thực tế nó cũng không
thiếu những khó khăn chờ đón chúng ta.

Hãy chuẩn bị cuộc đời hôn nhân bằng sự học hỏi, giáo dục như
chẩn bị dầu để thắp đèn trong đêm tối.

Trong kiếp nhân sinh có ba biến cố quan trọng: Lúc mở mắt chào
đời, lúc cưới vợ hoặc lấy chồng và lúc chết. Trong ba biến cố đó con
người hoàn-tiện không có khả năng can thiệp đối với biến cố thứ nhất
và có thể kiểm soát một phần đối với biến cố thứ ba. Riêng việc dựng vợ
gả chồng, kiến tạo trăm năm hạnh-phúc, ta có thể dự phần rất nhiều và
số phận của cuộc hôn nhân. Đời sống được lưu truyền là nhờ ở sự kết
hợp giữa hai con người một nam một nữ. Sự kết hợp này, về phương diện
xã-hội và pháp lý, được thể hiện qua hôn nhân.

Hôn nhân là một trong những biến cố quan trọng nhất trong bình
thường một đời người vì hôn-nhân là phần trọng đại nhất của hạnh-phúc.
Trên thực tế, hôn nhân và cuộc đời đều diễn ra cùng một lúc tuy là hai
lĩnh vực riêng biệt nhưng không thể tách rời vì một cuộc đời không thể
gọi là một cuộc đời nếu thiếu hôn nhân và ngược lại. Do đó một cuộc hôn
nhân thành công cũng hàm súc ý nghĩa một cuộc đời hạnh phúc và trái lại
là vì nếu cuộc đời được xây dựng trên căn bản một vợ một chồng, và nếu
vợ chồng Yêu thương hòa thuận, gia đình sẽ trở nên một cảnh thiên-đàng
nhỏ nhỏ đối với hai kẻ góp công tạo dựng và bảo vệ nó. Trong cuộc hôn
nhân ai cũng mong mọi yêu đương nồng-thắm, cao cả tuyệt vời, lòng tình
tỉnh quý-hóa, nhận lấy phần sự gầy dựng giống nòi, bảo tồn thuận phong
mỹ-tục. Đạo vợ chồng là một đạo lý thiêng-liêng vì đối tượng của nó là
hạnh-phúc vợ chồng trong suốt cuộc chung sống diễn ra giữa hai bên. Ai
muốn có một đời sống hôn-nhân êm đẹp đều có bốn phần nghiên cứu và học
tập đạo vợ chồng.

Người xưa đã nói:

Nhân sinh trai, gái vốn hai dòng
Hôn lễ tạo nên vợ với chồng
Nhọ giáo nam duy nên ngũ đạo
Huân gia nữ trọng nghĩa tam tông
Trai dù chính trực, tình chung thủy.
Gái dẫu yêu kiều, giá tiết trong.
Đôi lứa nên duyên, Hôn-Lễ đính
Đời đời nối dõi giống Tiên Long.

Hạnh phúc vợ chồng, xét Tổng quát, tùy thuộc ở những tập quán,
những kỷ luật, những thái độ đối xử và lòng chung thủy mà cả hai vợ chồng
đều cố gắng tôn trọng và biểu dương trong mục đích hòa hợp những tình
tình và sở thích của riêng mình với tâm hồn và nết khieu của người bạn
trăm năm. Nhưng dù ở hoàn cảnh nào hoặc địa vị nào cặp vợ chồng cũng nên
thử cố gắng áp dụng những điều kiện được đem phổ biến bởi những nhà
chuyên môn và tùy ở những điều kiện sẵn có của họ lúc ban đầu, nếu họ
đã áp dụng nghiêm chỉnh những điều chỉ dẫn, hạnh phúc vợ chồng chắc chắn
sẽ được biến cải theo những chiều hướng tiến bộ, sẽ được nâng cao sánh
với tình trạng đã có trước khi họ được biết những phương pháp tổ chức.

Hiện hữu là một việc khó cố nhiên hiện hữu trong hạnh phúc lại
càng khó hơn bội phần, vì một cá nhân có rất ít hy vọng đạt tới lý tưởng

hạnh-phúc nếu cứ mãi mãi phần đầu trong cảnh cô-đơn.

Để giải quyết tình trạng đơn côi của hiện hữu bằng cách thực hiện sự liên kết giữa một cá nhân nam và một cá nhân nữ, hôn nhân tiến tới mục đích phát huy gia-đình đã được xây-dựng, đảm trách nuôi dạy đàn con. Một ưu thế khác đối với tình thế hiện hữu mà chỉ có hôn nhân mới mang lại được, là tình trạng bấp bênh khi tuổi già bóng xế, mỗi cá nhân trụ cột của gia đình sẽ có quyền trông đợi ở cá nhân kia một sự săn sóc tận tụy trong những ngày đau ốm và con cái được sinh thành bởi hôn nhân dần dần lớn lên sẽ siết chặt tay nhau quay quẩn chung quanh cha mẹ già yếu để làm tròn nghĩa vụ đối với cha mẹ đã có công ơn dưỡng dục. Khi mỗi cá nhân trong mỗi gia đình đều có một trình độ hiểu biết cao về cả hai phương diện tâm linh và văn hóa thì đoàn thể tức xã hội mới có hy vọng tiến bộ và ổn định.

Nếu, trong sự giao dịch hàng ngày giữa vợ chồng, sự thành thực và chung-thủy được tôn trọng, thì thói quen này sẽ gây nên một tác động tốt đối với toàn thể gia đình và thậm chí bạn hữu, nhờ đó một tình trạng ổn định nảy sinh trong các quan hệ giữa các phần tử trong xã-hội.

Xuyên qua ý-chí tôn-trọng các trách-nhiệm về hôn-nhân của mỗi cặp vợ chồng, người ta có thể xét đoán được phẩm giá siêu việt của cả một đoàn thể, một dân tộc.

Mục đích của hôn-nhân chính là hạnh phúc của cặp vợ chồng, mà con cái và tất cả các dữ kiện khác có nhiệm vụ duy trì sự trường cửu của tổ chức gia-đình chung quy đều có tác dụng bảo vệ, củng cố và phát triển hạnh phúc đó.

Trong sinh hoạt lứa đôi, mỗi tương giao giữa vợ chồng phải chân thành và thân mật, đồng thời phải luôn-luôn được bao phủ trong một bầu không khí trang trọng và biết ơn.

Một cảnh gia đình êm ấm bao giờ cũng có ảnh hưởng tốt đối với hạnh phúc hôn nhân. Nếu không được hưởng cái may mắn có cha mẹ thuận hòa, thì kinh nghiệm rút tỉa được từ những cuộc xung khắc mà ta đã từng chứng kiến sẽ nung nấu ý-chí, thúc đẩy ta quyết tâm tạo lập nên một cảnh sống êm đẹp hạnh phúc để đền bù những khổ sở đã phải gánh chịu lúc niên thiếu.

Người xưa từng nói:

Gả cưới nhờ hôn-lễ
Không hôn lễ không thành
Dù cho gái đẹp trai lành
Không nhờ hôn lễ tác thành chẳng nên

Hoặc:

Hôn-lễ luật gả cưới
Tục lệ của nước ta
Người người đều tôn trọng
Ai nào dám bỏ qua
Dầu rằng đôi lứa thuận hòa
Chưa làm hôn lễ chưa thành phu, thê

Xưa gọi hôn lễ nó có ý nghĩa riêng, vì theo tục lệ xưa người ta làm lễ cưới vào buổi chiều tối, buổi chiều tối là buổi âm qua dương lại, âm dương giao hòa với nhau được thuận, cho nên dùng làm hôn lễ tức là thuận theo lẽ tuần hoàn của trời đất.

Theo Khổng giáo có sáu lễ phân ra như sau:

- 1) -Văn danh hay cầu thân
- 2) -Sơ văn (hay lễ sí lời)
- 3) -Đại đẳng khoa (lễ đậm hỏi)
- 4) -Sí lời (tức là lễ hỏi thăm nhà gái đòi hỏi những lễ vật tiền nong thế nào)
- 5) -Lễ nạp tài và thăm con dâu
- 6) --Lễ tiêu đẳng khoa (tức là lễ cưới)

Muốn cho văn vẻ, người xưa còn thêm sáu lễ cưới hỏi như sau:

- 1) -Lễ nạp thái
- 2) -Lễ văn danh

- 3) -Lễ nạp cát
- 4) -Lễ nạp chung hay nạp tề
- 5) -Lễ thỉnh kỳ
- 6) -Lễ than nghinh

Theo Phật-giáo nghi thức lễ thành hôn tại chùa như sau

Phát khởi ba hồi chuông trống.

- Hội thứ nhất Tân-Lang và Tân-Giai-Nhân tỵ vị.
- Hội thứ nhì hai họ nhà trai và gái tỵ vị
- Hội thứ ba vị chủ lễ tỵ vị.

Nghi-lễ:

Ngã thứ đạo tràng như Đế Châu
Thập Phương Tam Bảo ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc qui mệnh lễ.

Sau đó đến phần Bình-toạ-tung, khai kinh kê, Bát nhã ba la mật đa tâm kinh, Đứng Sư Quán Đỉnh chân ngôn, Kỳ Nguyên. Tới đây vị chủ lễ trao nhẫn cho Tân-lang và Tân-Giai-Nhân ban lời giảng huấn. Tân-lang và Tân-giai-nhân tuyên thệ, trao điệp quy y, kính sách tràng hạt nếu có. Cuối cùng là lễ phát nguyện và lời cảm tạ của đương sự.

Theo Công-Giáo gọi là nghi thức hôn nhân tại nhà thờ: Lúc chịu phép Hôn-phối, đôi đũa hôn đứng trước bàn thờ, một Linh-mục lần lượt hỏi vị hôn thê và hôn phu xem họ có bằng lòng kết bạn với nhau nên vợ chồng không. Họ trả lời " bằng lòng " và nắm lấy bàn tay phải của nhau, Linh-mục sẽ nhận danh Cha và C n và Thánh-thần mà công bố họ đã thành vợ chồng trước mặt Chúa. Đoàn Linh-mục chúc lành cho cuộc phối-hợp của họ. Người chồng đeo nhẫn vào ngón tay người vợ và đeo cả chiếc nhẫn riêng vào tay mình. Sau đó Linh mục nhận danh giáo hội chúc lành cho đôi bên. Sau đó, thường cử hành Thánh-lễ. Đôi Tân hôn dự Thánh Lễ và chịu mình Thánh Chúa. Sau lúc đọc kinh lấy cha trong lễ, vị Linh-mục lại chúc lành riêng cho người vợ. Cuối lễ, Linh mục lại cầu xin Chúa che chở, gìn giữ gia đình đôi vợ chồng mới này một cách đặc biệt.

Về những lời khuyên của các Tôn giáo về hôn nhân.

Khổng-giáo đã cho mười điều về lời khuyên cho người vợ:

- 1 - Khi chồng đi làm việc về, hãy đón chào vui vẻ, thốt ra những lời dịu dàng có duyên.
 - 2 - Trong nhà phải luôn luôn sạch sẽ, đồ đạc ngăn nắp và thứ tự
 - 3 - Lo nước sẵn sàng cho chồng rửa mặt, hay tắm rửa để đánh tan sự mệt nhọc sau khi làm việc trở về nhà.
 - 4 - Đón những món ăn mà người chồng ưa mặc dầu mình không thích
 - 5 - Trong bữa cơm nói toàn chuyện vui, chẳng nên nói những chuyện buồn hoặc cãi nhau chồng dù chồng có lỗi.
 - 6 - Vợ phải mặc quần áo sạch sẽ và giữ thân mình thanh tịnh luôn
 - 7 - Buổi chiều khi chồng về, trong nhà cũng phải sạch sẽ, đồ đạc phải thứ tự như buổi trưa.
 - 8 - Vợ phải vui vẻ hơn buổi trưa nữa, cần chăm sóc dung nhan tươi đẹp từ chiều tới tối.
 - 9 - Chồng muốn cuộc giải trí gì, vợ nên chiều chồng cùng chia vui. Chỉ nên khuyên chồng tránh cuộc vui gì có hại và tốn phí nhiều
- Lời can gián van êm đềm dịu ngọt.

Về Phật giáo trong kinh Tạp A Hàm Phật đã dạy: Nghĩa vụ của người chồng đối với vợ:

- 1 - Phải lấy lễ mà đối xử với nhau.
- 2 - Thường giữ về uy nghiêm.
- 3 - Đồ ăn thức mặc tùy thời mà cung cấp cho vợ
- 4 - Tùy theo sức giàu nghèo, sang hèn của mình mà sắm sửa trang sức cho vợ.
- 5 - Giao phó việc trong nhà cho vợ

Trong Đạo-Đức Kinh, Lão Tử đã viết: "Trời đất vạn vật do Đạo mà ra, nhưng rồi đều trở về với Đạo. Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Trong vạn vật không vật nào mà không có Âm và Dương. Nhân chỗ sung mà hóa với nhau. Một tức mà Đạo là Thái Cực, Hai là Hai hoạt-động Âm và Dương đó là phần cực vũ trụ tinh khí. Cùng sinh ra tất cả vạn vật hữu sinh khí và vô sinh khí. Ba là phát hiện ra tất cả vạn vật. Đôi song là biểu trưng của hai động lực Âm và Dương đã tuần hoàn dao động trong một trạng thái tương xứng biến hóa để phát xuất ra khắp mọi nơi. Hai hoạt động căn bản Âm và Dương này thu hút lẫn nhau, không có gì tuyệt đối Âm cũng chẳng có gì tuyệt đối Dương. Âm và Dương chỉ có tính cách tương đối, Tất cả mọi vật đều do Âm, Dương kết hợp, Âm sinh Dương, Dương sinh Âm. Tất cả vạn vật đều từ đó mà nhận hoạt động của mình: Dương ở trong và Âm ở ngoài. Tỷ dụ con số 7 là một con số Dương, những bội số của nó có một nghĩa đặc biệt. Trẻ con đến 7 tuổi, nam nữ đã cách biệt nhau, sự cách biệt này bắt đầu hiện hiện mỗi cách nghiêm khắc cho đến tuổi thành hôn. Sự chia cách này để chuẩn bị cho trai gái sau này sum họp được bền chặt hơn. Trạng thái hoạt động tích cực Dương về phía con trai, cũng như trạng thái hoạt động tích cực Âm về phía con gái mỗi năm một tầng gia. Đến 14 tuổi (7 x 2) con gái kinh nguyệt bắt đầu xuất hiện, rồi những khúc tuyến mạch của mỗi cá nhân phát động thay đổi tùy theo tuổi tác. Đến năm 49 tuổi (7 x 7) thì người đàn bà hết kinh nguyệt. Như thế giữa đàn ông và đàn Bà có một liên hệ tuần hoàn Âm Dương. Đàn ông ăn uống những chất Âm rồi dần kết thành tinh khí dần chứa hoạt động Âm, nghĩa là nguồn gốc của phái nữ. Đàn bà ăn uống những chất Dương để trong hoàn cảnh của họ lọc lõi thành tinh trạng Dương, mầm non Dương. Tinh trung đàn ông dài, còn tiểu nọan đàn bà tròn. Như thế trong người đàn ông có người đàn bà và trong người đàn bà có người đàn ông. Âm và Dương phải kết hợp lại, nghĩa là phải có vợ chồng. Âm và Dương là một họa điệu duyên dáng giữa người chồng và người vợ với sự quân bình tối hảo của Âm và Dương. Nếu người chồng xinh, thì người vợ cũng xinh, nếu người chồng thô hợp thì người vợ phàn giai, hai bên tương khắc nhau nhưng lại tương thành cho nhau và cần phải có nhau. Sự giao hợp nam nữ không khác gì một chận động của Âm Dương. Con trẻ do cha mẹ tạo nên là do bởi tỷ lệ tương xứng giữa Âm và Dương. Âm và Dương đã phải phối hợp lại để trở về cái bản thể nguyên thủy đã phát sinh ra chúng là Thái Cực thì hai vợ chồng cũng phải kết hợp thành một để trở về cái nguyên nhân phát sinh ra họ là Đạo vậy. Để cho sự tuần hoàn Âm Dương được đồng điệu, người xưa khi cưới vợ lấy chồng thường đặt căn bản trên sự tương sinh và tương khắc của: Thập nhị chi (Tý, Sửu ... Hợi), Thập Can (Giáp, Ất ... Quý), Ngũ hành (Kim mộc ... Thổ) Bát Quái (Cấn Khảm ... Đoài), Bát sang, tuyệt mạng, Bát sang, giao chiến, tướng mạng tinh tú mà sau này đã trở thành một khoa bói toán hơn nhân.

Theo nghi lễ Hồi giáo thường được cử hành ở Nam-Dương thì người chồng thường phục sức theo kiểu Java. Chú rể đầu đội một cái khăn nhỏ bằng vải batik, mặc một cái áo ngoài có tay dài thường màu đen, cổ cao và chiếc sarong vải batik với một con dao găm lỏng lạy luôn qua một khăn choàng, có màu đỏ ở ngang thắt lưng. Cô dâu trang sức trên mái tóc, mặc một chiếc Kain kebaya, một chiếc áo mặc ngoài có tay dài bằng gam theu thường màu bạc và cái khăn bắt treo có truyền màu nâu bằng vải batik gọi là Sidomukté, chiếc khăn này người phụ nữ Java đã kết hôn rồi thường giữ để chụng quanh nhà. Sidomukté có nghĩa là : ước-vọng cho một đời sống tối hảo.

Hôn lễ được cử hành tại Giáo đường Hồi giáo trước một vị chủ lễ.

Người chồng và người vợ cùng hứa trước vị chủ lễ như sau : Tôi công nhận không có đấng nào khác hơn Đức Allah và Mohammed là sứ-giả của Đức Allah và người đàn bà này (hay người đàn ông này) sẽ là người vợ (hay người chồng) vĩnh viễn của tôi.

Sau đó đôi vợ chồng mới này sẽ quỳ trước mặt Bapak và Ibu để nhận những phước lành của hai Ngài và thường Bapak ban cho một vài khuyên bảo và chỉ dẫn cần thiết cho cặp vợ chồng mới này.

Đấng Mahommed đã kết hôn để làm gương cho các tín-hữu, trong kinh Coran do Thượng-Đế truyền qua miệng Đấng Mahommed, S VII, 27 đã khuyên khích các tín đồ Hồi-Giáo phải lập gia đình như sau: "Ta đã ban Phúc âm cho Jesus, con trai của Marie, Ta đã đặt Thiên-Tính và sự thương sót vào tâm hồn những kẻ theo Ngài, còn về cuộc đời tu hành, chính họ đã bày đặt ra. Ta chỉ bắt buộc họ làm đẹp ý Thượng-Đế, nhưng họ đã không làm theo như điều đáng phải làm."

Trong Đạo BAHAI, Đức BAHÁ' ULLÁH, đã kêu gọi các tín-đồ nên sống đời sống vợ chồng để tuân theo Thánh-Ý Đấng Phục-Mỹ: "Hãy sống cuộc đời có vợ chồng! Hãy kết hôn để có kẻ nối dòng các người vì Ta đã khu trừ sự bất khiết và chỉ giao lòng trung thành. Nếu không phải là con người, thì ai là kẻ ghi danh Ta trên đất của Ta và những đức hạnh, đặc phạm của Ta làm sao có thể Mặc Khải được" hay "Nên biết rằng mọi thời-đại, mọi kỷ phạt, mọi giới răn của Thượng-Đế đều được thay đổi cho hợp với nhu cầu của thời-đại ngoại trừ luật của tình yêu tựa như một mạch nước chảy đời đời và bất di bất dịch." Ngài Abdul Bahah vị kế tiếp và con của Ngài Baha U'Lah đã ca tụng hôn nhân như sau: "Ngài là Đấng Thượng Đế hội Đấng Vương-Tước cao cả, ngài đã đặt ra hôn lễ cho tất cả dân tộc để cho tất cả loại người có thể kết tiếp nhau trên Thế-giới này."

Các giáo huấn BAHAI định chế độ một vợ một chồng và những cuộc lễ định hôn BAHAI bắt buộc phải có sự đồng ý hoàn toàn và sự ưng thuận trọn vẹn của đôi bên và sự tán thành của cha mẹ để tránh mọi mối bất hòa và chia rẽ. Vì hôn phu và hôn thê phải tỏ ra ăn cần, nhã nhặn và tìm hiểu nhau, sự giao ước vững chắc ràng buộc đôi bên phải trở thành mối dây liên lạc vĩnh viễn và các cố gắng của họ phải hướng đến sự hòa hợp, tình thân ái sự hiệp nhất và cuộc sống trường cửu. Vì hôn phu sẽ nói trước mặt vị hôn thê và bạn bè: "Quả thật chúng tôi thỏa mãn về Ý Chí của Thượng-Đế" và vị hôn thê tiếp theo: "Quả thật chúng tôi sung sướng về Ý muốn của Thượng-Đế" Hôn nhân của người BAHAI có nghĩa là người chồng và người vợ phải đồng hướng niềm hòa hợp vật chất và tinh thần để có thể đạt đến sự hiệp nhất vĩnh viễn trong thế giới thiêng liêng và cùng cái thiện cuộc sống tinh thần cho nhau mãi mãi (ABDUL BAHÁ, quyển II, tr.325).

Về vấn đề ly dị ABDUL BAHÁ đã nói: "Các bạn hữu BAHAI phải nghiêm ngặt giữ mình đừng ly dị. Nước Thượng-Đế được thiết lập trên căn bản thuận hảo và hương yêu. Trong sự hiệp nhất và liên kết chủ không phải trên những mối bất đồng, nhất là trong tình nghĩa vợ chồng. Nếu ai trong hai người gây nên sự ly dị thì những khó khăn ghê gớm chắc chắn sẽ vây hãm họ, kẻ ấy sẽ là nạn nhân của những tai họa lớn lao và làm mối cho biết bao hồi hận thấm thía nhất ấy vò."

Trong Ấn-Độ giáo, con người được mô tả là một tiểu vũ trụ trong cái đại vũ trụ của Thượng-Đế. Cái tiểu vũ trụ phải hòa đồng trong cái nhịp tuân hoàn của cái đại vũ trụ. Trong cổ kinh Dzyan đã diễn tả sự phát sinh cái đại vũ trụ như sau: "Bộ Cái vô cùng tận bị bao trùm trong cái áo phủ không bao giờ thấy được đã ngủ trong bay kiếp. Những cái âm u làm đầy lấp cái toàn thể vô tận vì cha mẹ và con lại là một và đứa con chưa dậy để lữ hành trên chu hình mới. Những cái âm u là cha mẹ cái thể vật sơ thủy đã có trước trong cõi " cái đó là căn nguyên và căn nguyên có một vũ trụ còn ẩn trong tướng Thần-Linh và trong lòng Thần Linh. Bỗng nhiên nhờ sức mau lẹ cái rung động lan truyền ra khắp cả vũ trụ và cái bào thai trong chốn âm u. Cái âm u tự thời trên là nước yên lặng của cõi đời. Trong cõi âm u này ra một ánh sáng cái ánh sáng bắt ra một tia sáng trên mặt nước trong nơi u cốc của người mẹ. Cái tia sáng qua thật mau cái trứng bắt diệt làm bắt ra một cái bào thai hữu hạn đông đặc lại thành cái trứng của cõi đời. Cái căn rễ ở lại, cái ánh sáng ửng vậy, những cái vàng cũng thế và cái Đức Cái bao giờ cũng là một. Đứa con may hoàng ở Đức Cái mà ra, đó là cái vinh quang duy nhất, cái thể không sáng láng con của cái thể không âm u nói trên cái sau thắm của u đại thủy. Cái màn ấy tự mở rộng ra khi mà hơi lửa dương bao bọc nó tự thụ lại khi mà cái hơi âm ngưng tới nó. Từ bây giờ các con tự rời nhau ra và đi mọi người một ngã để rồi nhập cả vào trong lòng người mẹ." Những con tự nó nở ra và tự thụ vào trong nó và lay cái tam nó bao trùm cả vũ trụ.

Toàn thể những câu kinh trên diễn tả sự phát sinh vũ trụ khởi thủy do bởi hai bản chất Đức và Cái kết thành đôi câu tạo thành mọi vật hữu hình và vô hình. Đó là sự phát sinh và hình thành cái đại vũ trụ. Cái tiểu vũ trụ cũng sẽ được kết hợp bởi hai bản thể nam và nữ tương tự như cái đại vũ trụ và nhịp nhàng sinh động trong cái đại vũ trụ vậy.

Trong cổ kinh Upanishads của giáo phái Vedanta đã ghi như sau: Tất cả những giton tại trong vũ trụ này đều được Thượng-Đế bao bọc. Cái gì đã tồn tại chính là Thượng-Đế vậy. Chính ngài ở trong người chồng, trong người vợ và trong đứa trẻ, chính Ngài ở trong người Thiện và trong kẻ ác. Ngài ở trong người tội lỗi và người thánh khiết. Ngài ở trong sự sống và sự chết.

Như thế, người chồng có nên từ bỏ vợ, con cái và thế tục để đơn côi đi tìm Thượng-Đế không? Không! Không phải như thế, mà người chồng phải xem thấy Thượng-Đế ở trong người vợ, con cái và mọi sự vật, trong hạnh phúc và khốn khổ. Phải cùng nhau mở mắt và xem Ngài, Ngài có mặt đồng đều.

Trong kinh Tịnh Hạnh Pháp Môn, Phật đã dạy người vợ :

- 1 - Nền dầy trước
- 2 - Nền gối sau
- 3 - Lối nói phải cho ổn hòa.
- 4 - Phải kính thuận chồng
- 5 - Nền đón chiêu ý chồng.

Trong kinh Ngọc-Gia-Nữ, Phật lại dạy người vợ như sau: Tâm cố đẹp được mọi người cung kính đó mới là cái đẹp chân-chính.

Về Công-Giáo, khi Chúa dựng nên Adong, Chúa đã phán: "Người Nam ở cô độc thì không tốt, Ta phải tạo nên cho nó một người bạn tương-xứng". Doan Chúa làm cho Adong ngủ say. Lúc đó Chúa rút một xương sườn của Adong mà tạo nên một người nữ, rồi đưa giới thiệu với Adong. Doan Chúa chúc lành cho họ: "Các con hãy sinh sôi nảy nở cho đầy mặt đất" (Sáng-The-Ký)

Chúa đã dựng nên đầu hết một người Nam và một người Nữ đã cho họ kết bạn cùng nhau, như vậy là Người đã lập ra Hôn-phối từ nơi địa đàng. Chúa Ky-Tô, bởi sự chết của Người, đã khiến cho hôn nhân trở nên Thánh và là nguồn mạch các ơn. Chúa đã nâng hôn nhân hàng các nhiệm tích. Hôn nhân Công-giáo là hình ảnh cuộc phối hợp đầy ơn giữa bạn người và giáo hội (Ephesô, 5, 32). Trong Luca đã viết: Bởi phép hôn phối Chúa Ky-Tô kết đôi dự hôn lại thành một sự phối hợp thánh thiện và không thể chia lìa được. Chỉ có sự chết mới chia lìa họ được. Bởi vậy Chúa Ky-Tô đã luận án sự ly hôn như sau: "Kẻ nào bỏ vợ mà lấy người khác là phạm tội ngoại tình, và kẻ nào lấy người vợ bị người chồng bỏ kia, thì cũng phạm tội ngoại tình" (giới luật 6). Chúa lại phán "ai nhìn xem người nữ mà ước ao phạm tội với người đó thì thực trong lòng đã phạm tội ngoại tình rồi!" (ma-ti-ơ, 5, 28) Chúa Ky-Tô đã dạy: "Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, thì loài người không được tháo gỡ ra" (ma-ti-ơ 19, 6) phần đông nhân loại được Chúa kêu gọi lập gia đình trong hôn nhân. Khi thành hôn rồi vợ chồng phải sống cùng nhau trong tình yêu mến, trung thành và sinh con đẻ cái. Phải lo cho nhau và cho các con cái của hai người được hạnh phúc bằng tình thương yêu và cùng nhau tiến bước trên đường về nước trời. Chúa đã phán "Hỡi các người chồng, hãy thương yêu vợ mình như chúa Kytô đã thương yêu giáo-hội" (E-phê-sô). Chúa đã dạy muôn cho cuộc hôn nhân Công-giáo được hạnh phúc vợ chồng phải có đầy đủ năm tính chất sau:

- 1 - Đức tin Công-Giáo chắc chắn.
- 2 - Tình yêu chân thật
- 3 - Một tình nết tốt
- 4 - Một sức khỏe dồi dào
- 5 - Những nguồn lợi đủ sống

Hôn nhân quan trọng biết bao? Thánh kinh đã viết: Đức Chúa Cha là vua, Đức Ky-Tô là hôn phu còn nhân loại được cứu rỗi sẽ là hôn thê và vũ trụ đời mới sẽ là phòng tiệc cưới.

Trong Subud, về hôn nhân Bapak đã nói: "Sự ràng buộc trong hôn nhân giữa người đàn ông và người đàn bà thường được xây dựng trên tình yêu: Tình yêu của tâm đến tâm, chứ chưa phải từ linh hôn đến linh hôn. Tâm và trí thường hay đòi hỏi cái gì mới, vì vậy cuộc hôn nhân đặt trên căn bản loại tình này, theo thời gian sẽ dần đến sự chán nản. Sự việc này hay xảy ra trong một hôn nhân mà tình yêu do từ tâm tới tâm.

Vấn đề này lại khác trong một hôn nhân giữa một linh hôn với một linh hôn. Hôn nhân này chỉ có thể có được khi người đàn ông và người đàn bà đã có khả năng nhận được sự tiếp giao với Nguồn Cao Cả của Thiêng-Liêng như quý vị đã nhận được Subud. Vì vậy mà Latihan tâm linh của Subud chẳng những thanh lọc và sửa chữa các lỗi lầm trong nội tâm mà còn thanh lọc và sửa chữa sự liên hệ giữa người đàn ông và người đàn bà, như vậy thay đổi sự liên hệ giữa một cặp vợ chồng. Sự hôn nhân từ tâm đến tâm không còn nữa mà sẽ có một hôn nhân từ linh hôn đến linh hôn. Vì vậy mà tại Nam Dương người đàn bà có chồng được gọi là garvo, có nghĩa là nửa tâm hôn, như thế một tâm hôn được chia làm hai một nửa ở trong người vợ và một nửa ở trong người chồng. Với nghĩa đúng thực của nó, hai người kết hôn và hai người trở thành một. Một tên dùng cho hai người và cũng như thế chỉ có một linh hôn trong hai người. Khi đã như thế thì sẽ có sự duy nhất. Không những chỉ có sự duy nhất trong tâm mà cả trong ước muốn, trong cảm giác và trong linh hôn

để đời sống họ sẽ luôn luôn được hòa hợp. Nếu người chồng đi về phương tây thì người vợ cũng đi về phương tây. Nếu người chồng đi về phương đông, người vợ cũng đi về phương đông.

Sự việc sẽ khác hẳn trong một cuộc hôn nhân từ tâm đến tâm. Khi người chồng đi về phương đông thì người vợ lại đi về phương tây.

Việc này thường xảy ra. Thoạt đầu người ta kết hôn với nhau vì họ yêu nhau do tự tâm và trí họ nhưng sau này họ sinh ra buồn chán. Rồi với sự giúp đỡ của Thiêng-Liêng một hôn nhân có thể bắt đầu nảy nở do từ nội tâm và linh hồn có thể trở thành một và đây là một hôn nhân thật sự. Nhưng không ai có thể biết được sự này, không thể biết được hôn nhân của họ là một hôn nhân thật sự hay không, mà chỉ có Thiêng-Liêng Toàn Năng biết được mà thôi.

Về vấn đề tình yêu, ông Sudarto đã trả lời một thanh niên đến hỏi ông:

Nếu trong cảm xúc của anh trôi dạt một tình yêu đối với một người đàn bà nào thì anh phải kiểm soát sự đó và cố gắng khám phá xem cảm xúc ấy từ đâu tới. Đừng theo đuổi cảm xúc đó một cách mù quáng, anh phải cẩn thận và chắc chắn. Để trình bày ý của tôi một cách rõ rệt hơn, tốt hơn là tôi đưa ra một vài thí dụ:

Hồi trước có một hôm, khi tôi gặp một người con gái, trong lòng tôi phát sinh một cảm xúc yêu thương, tôi muốn biết cảm xúc đó từ đâu tới nên tôi bèn quý thuận một lúc, thế rồi cảm xúc yêu thương biến mất. Sự kiện đó có nghĩa là cảm xúc yêu thương bắt nguồn từ các sức mạnh hạ đẳng.

Một buổi chiều khác, khi tôi vào một cửa tiệm tôi trông thấy một người đàn bà to lớn. Bỗng dưng trong lòng tôi phát xuất một cảm xúc yêu thương cô ta. Và khi tôi trầm nghiệm cảm xúc đó thì nó không biến mất mà ngược vưng, chắc ở lại. Tôi bèn hiểu ngay rằng cảm xúc yêu thương đó là một chỉ dẫn cho tâm tôi. Để khám phá xem chỉ dẫn đó là gì, tôi tinh tâm vài phút. Trong thời gian đó, tôi trông thấy tôi và một người bạn của tôi ở trong phòng học của y. Rồi bỗng nhiên nội cảm tôi nhắc tôi nhớ lại những gì mà anh bạn đã nói với tôi 10 năm trước đây: Anh hy vọng kết hôn với một người đàn bà mập. Sau đó tôi cảm thấy có một cái gì xuất khỏi nội cảm tôi và tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Cái ý tưởng của anh bạn tôi đã in vào nội cảm tôi, và đã tạo thành một thứ bợn dơ ở đây, nhưng nhờ sức mạnh của Thiêng-Liêng, bợn dơ đó nay được thanh lọc. Đó là cảm xúc yêu thương do nội ngã làm trôi dạt vì mục đích thanh lọc.

Rồi một hôm, khi tôi tới nhà ga xe lửa, tôi trông thấy một người đàn bà thì bỗng nhiên nổi lên trong lòng tôi một cảm xúc yêu thương. Nhưng khi tôi nhìn đến một người đàn bà khác, thì cảm xúc yêu thương trên biến mất, và trong lòng tôi lại phát xuất một cảm xúc yêu thương khác biệt với cảm xúc trước. Tôi bèn hiểu rằng những cảm xúc yêu thương đó không phải là của chính riêng tôi. Vì thế tôi trầm nghiệm. Trong khi làm trầm nghiệm, trước hết tôi trông thấy ông tôi ngồi cạnh bà tôi. Rồi, tôi trông thấy cha tôi và mẹ tôi. Tôi hiểu rằng đó là một chỉ dẫn cho tôi. Tôi đem so sánh với hai người đàn bà mà tôi trông thấy tại nhà ga thì người thứ nhất cũng một hình dạng với bà tôi và người thứ hai cũng một hình dạng với mẹ tôi. Do chỉ dẫn đó, tôi hiểu rằng hai cảm xúc yêu thương nói trên đã được di chuyển từ ông cha tôi. Sau những kinh nghiệm đó, tôi thấy thật khó cho tôi để cảm thấy yêu thương một người đàn bà nào không cùng loại hình dạng và tính tình như vợ tôi.

Khi một người con trai đang kiếm một người vợ tốt và đến hỏi Pak Subuh thì ngài khuyên người ấy nhìn ăn những ngày thứ hai và thứ năm. Và lời khuyên cũng thế cho một người con gái đang kiếm một người chồng. Bapak khuyên họ nên đau khổ, tự mình hạn chế ăn uống, ngủ và vui chơi. Bởi vì như Bapak đã nói, hạnh phúc phải trả giá bằng đau khổ. Thiêng-Liêng đã bảo Bapak: Nếu người muốn được người ta kính trọng thì người phải đau khổ, và Bapak đã nhận chịu điều ấy, và đã không than phiền, mà đã đối phó với tất cả mọi thứ xảy đến với sự yên tĩnh và đức tin.

Bapak lại nói, trong cuộc ái ân giữa vợ chồng việc quan trọng là đầu tiên mà thường ở trong tâm, tức quý vị có thể làm được như Bapak đã cho thí dụ là trước khi giao-hợp quý vị cần phải bình tĩnh và yên-tĩnh cũng như quý vị muốn tập Latihan. Sự này cần như thế để khi giao-hợp, quý

vi không bị ảnh-hưởng của sức mạnh hạ-đẳng luôn-luôn làm xáo trộn làm đổ bản hình ảnh trong nội cảm và sau đi tới sự cấu thành dựa hải nhi. Nếu việc này xảy ra thì dựa hải nhi sẽ luôn luôn bị ảnh hưởng của những sức mạnh này và sẽ thiếu những đức tính tốt.

Sự việc này sẽ khác hẳn nếu quý vị tinh-tâm, nhận nại trước khi giao hợp và phải nhớ đến sự cao cả của Thiêng Liêng, rồi đến khi dựa, con sanh ra mà được kết thai do sự giao-hợp như thế thì sẽ là đứa trẻ có tính thương yêu và lòng cảm mến đối với tất cả mọi người và sẽ có tính tình tốt đẹp.

Đây là một đường lối dễ dàng để quý vị theo, nhưng nếu quý vị đòi cho được cái cách tạo ra do sự hướng dẫn và điều dắt của Thiêng-Liêng thì lẽ tất nhiên quý vị phải đợi rất nhiều năm vì không ai biết được cái cách thanh lọc do Latihan quý vị kéo dài bao lâu: Việc này tùy thuộc ở những lối làm đã tham nhiệm vào nội cảm quý-vị nhiều hay ít, nặng hay nhẹ, chúng có tham nhiệm thâm sâu hay không?

Vì thế đường lối dễ dàng thông thường để cho quý vị theo là hãy bình tĩnh, yên tĩnh, có cảm xúc nhận nại trước khi giao hợp.

Không nên ái ân khi quý vị vừa gây lộn với nhau. Không nên thế mà cũng đừng ái ân khi quý vị vừa cãi cọ với bạn hữu hay người nào khác. Không nên thế và nếu có thể được, không nên suy nghĩ gì hết trước khi giao hợp và chỉ nên có một cảm xúc bình tĩnh, tinh tâm, nhận nại ở bên trong quý vị và tôn vinh sự cao cả của Đấng Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Đây là phương pháp duy nhất dễ dàng cho chúng ta áp dụng khỏi phải đợi đến ngày khi mà sự hướng dẫn của Thiêng-Liêng hoàn tất. Bởi vì không ai biết được việc này đòi hỏi bao nhiêu thời gian.

Việc nấu nướng những món ăn trong gia-đình là một nhiệm vụ quan trọng của những bà nội trợ trong tổ chức gia đình. Bapak kể lại rằng có một hôm Ngài cảm thấy không được khoẻ mạnh lắm, Ibu bèn dịch thả n nấu nướng một vài món ăn cho Ngài. Ngài ăn và rồi khoẻ mạnh trở lại.

Tsg Sudarto nói rằng người đàn bà nói chung gần với thế-gian này hơn, và người đàn ông gần với thế giới tâm linh hơn. Vì lý do đó, người đàn ông nên hỏi ý kiến vợ về những vấn đề vật chất, tiền bạc, công-việc v.v...

Còn người vợ nên hỏi ý kiến chồng về những vấn đề tâm-linh. Và ông đàn-chung kinh nghiệm riêng của ông. Nếu người đàn ông làm việc quá khổ nhọc thì người vợ sẽ cảm thấy mệt mỏi.

Trong Susila BhudiDharma, Bapak đã viết: Cần phải có hai bản thể khác nhau, một nam và một nữ. Con người đàn ông là con kinh của nguồn sinh-lực đã gọi ra cho họ tình thương yêu đưa tới sự giao hợp với người đàn bà.

Hình như không có lý lẽ gì để cãi lại với sự kiện trên đây, vì sự hiện diện của bộ phận sinh dục, sự tác động và tinh khí của nó chúng tỏ là vai trò nói trên thuộc về người đàn ông. Mà thực ra chính do mệnh trời mà con người mới được tạo nên để làm trung gian trong việc cấu tạo một con người tương lai, và điều rất hợp lý là phải nam đã được coi là kẻ được tiếp nhận riêng nguồn sinh lực. Mặc dầu như thế, người đàn ông chớ nên có ý-kiến nhầm lẫn về vấn đề nói trên mà sinh kiêu ngạo mà tưởng mình có quyền năng, đừng bao giờ để xảy ra như vậy, vì vai trò nam-giới của người đàn ông thật ra cũng chỉ là vai trò một người trung gian mà thôi.

Người đàn ông, không hơn không kém chỉ là một con kinh tiếp dẫn hạt giống cho người phải thác sinh ra đời.

Về phần người đàn bà, mặc dầu về phương diện thể chất và nhân cách, họ ngang hàng, nhưng trong vấn đề nói trên, vì tính chất của họ họ chỉ có phần sự tiếp nhận hạt giống từ phái nam truyền sang. Khi mỗi việc nói trên đã thành, thì hạt giống để tạo thành người tương lai tăng trưởng và hoàn thiện dần dần trong bụng mẹ cho tới khi sinh ra với hình dạng một con người. Vì vậy nên người đã tiếp nhận và cưu mang được gọi là "Mẹ". Thật ra thật là phép lạ, một việc trọng đại đến thế mà hoàn thành một cách giản dị như thế và thường khi lại chỉ là để thỏa mãn một sự ham muốn. Lại cũng phép lạ một cái khối thủy chỉ là chất nước mà rốt cuộc có thể trở thành một cơ thể sinh sống, bản chất không khác gì với

với bản chất con người. Như thế đã rõ-ràng là có sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sức mạnh con người của hai phái nam, nữ trong lúc giao hợp và có thể nhận thấy được cái nào thắng thế trong sự đụng chạm ảnh hưởng ấy. Khi hai bản chất bên nam và bên nữ đều trong sạch như nhau thì sau khi giao hợp sức mạnh nguyên thủy của đàn ông thắng thế. Sức mạnh nguyên thủy có nghĩa là sức mạnh di truyền từ cha mẹ. Sau khi giao hợp sức mạnh nguyên thủy của người đàn bà lại trở về với cha mẹ của họ. Sau đó sức mạnh của đàn ông tự nó xâm chiếm thân thể người đàn bà đến nỗi, dù muốn dù không, người đàn bà tràn đầy sức mạnh đàn ông. Vậy nên sau khi lay chông người đàn bà mang tên chông.

Nhưng thật ra rất nhiều người, mặc dầu có hình dáng con người mà bên trong chưa có sức mạnh con người. Đó đó vì sự kết hợp đời sống vừa nội trên, bản ngã của người đàn bà không tránh khỏi sự tràn đầy sức mạnh của chông, chưa phải là sức mạnh con người. Khi hai phái nam nữ giao hợp thì luôn luôn có ảnh hưởng lẫn nhau, thành ra khi ấy nếu người ta thực sự cảm thấy hoặc pphủ nhận ảnh hưởng này thì sẽ thấy rõ ràng phái nào là yếu hơn nghĩa là phái nào chịu ảnh hưởng phái kia. Chính lúc ấy là lúc sự thực thuộc về con người thực của hai bên được tỏ lộ, vì trong sự giao hợp, linh hồn có thể được tách rời ra khỏi các sức mạnh khác, nghĩa là các sức mạnh thấp kém hơn của con người. Điều này không bắt buộc phải theo một phương pháp đặc biệt nào cả, vì bất cứ một phương pháp nào cũng chỉ có làm chơi đay các sức mạnh của đức vọng để chỉ còn thấy có đời sống nội ngã không còn một tự tướng nào nữa, y hệt như khi tập Latihan vậy. Trong bề ngoài, với con mắt thường thì sự giao hợp có vẻ chỉ là việc đụng chạm giữa hai thân người, nhưng thực ra mọi bên đều có thể chứa đựng những sức mạnh khả dĩ làm hư hại nơi trú ngụ của linh hồn. Trong thời cổ, hoàn cảnh sinh sống của nhân loại không giống như thời nay, thành thử người ta có thể nói là khi ấy thường thường thân người được linh hồn con người chiếm ngụ trọn vẹn hết cả. Để nêu lên một thí dụ, khi một người trai trẻ kết hôn với người con gái mà hai người đều cùng tràn đầy sức mạnh con người, thực ra một trường hợp như thế thật là đáng mong ước, vì khi một người đàn ông được một người bạn như vậy thì một đay liên lạc song đồng, mạnh mẽ và lâu bền sẽ nối liền hai bản thể tràn đầy một sức mạnh duy nhất là sức mạnh con người. Luôn luôn người ta tìm kiếm một cuộc hôn phối như thế, vì vậy trong một đời sống chung, lúc giao hợp sức mạnh trong hai người có thể kết hợp để dâng, thành ra hai bản thể không còn có cảm tưởng cách biệt. Kết quả của cuộc hôn phối như trên không những sẽ được yên ổn và hòa hợp mà còn mở đường cho một đời sống hạnh phúc. Khi có kết thai trong một cuộc hôn phối như thế thì hai người sẽ được tràn đầy sức mạnh của cái thai lúc nó mới thành và nó làm thức tỉnh nội cảm trong thân thể hai người. Ngay khi nội cảm đã thức tỉnh, hai người cảm thấy rõ sự kích động ấy từ đầu đến và nhận thức được như có một thứ gì bao quanh bên ngoài đã thâm nhập vào cả hai người trong lúc giao hợp tương chừng như họ đã được khai mở. Cứ như thế đàn con người sẽ phân biệt được tính chất của các sức mạnh luôn luôn phối hợp và phân ly trong nội cảm của mình. Họ cũng luôn luôn nhận được sự chỉ dẫn, thành ra đàn đàn họ nhận biết được các sức mạnh phụ trợ và các sức mạnh khác, và lại ta có thể nói rằng, mặc dầu đầu sống chung với các sức mạnh ấy, họ đã trở thành có khả năng tự tách rời ra mà không để mình bị ràng buộc hoặc bị ảnh hưởng các sức mạnh ấy.

Một thí dụ khác, giả sử một thanh niên có nội cảm đầy sức mạnh con người, kết hôn với một thiếu nữ có những sức mạnh mức độ kém hơn và cả hai người hoặc ít nhất là người chồng ý thức được điều đó, sau khi hai người giao hợp, chung quy sức mạnh của người chồng sẽ thắng thế trong bản thân của hai người, thành thử sức mạnh hạ đẳng của người đàn bà tự tiêu tan và được sức mạnh của người chồng thay thế vào. Tuy nhiên mặc dầu sức mạnh trong người đàn ông là sức mạnh con người, nhưng nếu họ không nhận thức được rõ ràng các sức mạnh ấy thì họ cũng không có thể giữ mình cho khỏi sụt xuống dưới mức độ của các sức mạnh ấy. Trong lãnh vực linh hồn cũng vậy. Mặc dầu các sức mạnh trong con người thực ra chỉ là những kẻ phụ trợ hay kẻ giúp việc họ những nếu vì thiếu hiểu biết họ không biết cách dùng nó thì trái lại các sức mạnh phụ trợ sẽ biến thành sự ngăn trở cho hạnh phúc của họ. Chính vì thế biết bao nhiêu người đã luôn luôn nhầm lẫn và gặp nhiều kinh nghiệm đau đớn chính là trường hợp của một người đàn ông có vợ mang thai mà không có một ý niệm gì về mọi thực tế ở đời, nên đã xử sự sai lầm và đi kiếm một người đàn bà khác thường chỉ vì lẽ giản dị là người đàn bà có mang thường rất sợ gan chông mà người đàn ông này lại cứ luôn luôn đòi hỏi. Vì một người đàn ông như thế, không nên nói đức tính nên bị nó thúc đẩy đi

kiếm một người đàn bà khác. Chung quy họ bị thất vọng vì sự giao hợp với những người đàn bà khác làm cho bản thể họ suy kém. Được gì họ hiểu được sự từ chối của người vợ không phải chỉ do ý muốn của người này, mà còn là do ý muốn của bào thai đã thực sự thực đày cha mẹ phải nhận nhìn và theo ý muốn của nó để nó có thể được an lành và sung sướng chừng nào nó còn ở trong bụng mẹ. Hiểu như thế là đúng với ý nghĩa sự khước từ của người đàn bà. Dĩ nhiên là sự cảnh cáo như thế cần phải được nghe và theo để cho sự phát triển và hạnh phúc của bào thai trong bụng mẹ khỏi bị phá rối. Và lại như thế sự phát triển và hạnh phúc của cha mẹ cũng được bảo tồn tuy nhiên thường thường điều đó không được quan tâm đến hoặc không được hiểu thấu đáo đến nỗi người ta xử sự sai lầm mà không biết. Còn có cả những người coi lỗi xử sự đó là hoàn toàn thường tình và lấy việc đi lại với những người đàn bà khác đã làm nạn nhân cho thứ dục tình này từ lâu rồi. Lại cũng có người coi hành vi này như một độc quyền của nam phái. Tuy nhiên, hành động ấy thực ra rất có hại cho con người với tư cách tạo vật cao quý. Nếu con người không sớm ý thức được thì những sự lầm lạc như thế có thể thường tai diễn và chung quy họ sẽ rất khổ mà lấy lại được trạng thái chính trực và xứng đáng của họ trước kia. Tình trạng này còn trầm trọng hơn nếu người chồng lại muốn giao hợp với người vợ mang thai. Sự giao hợp này có thể gây ra tai nạn cho cả họ và vợ con, thành thử vợ con không có lỗi làm gì trong hành vi ấy mà cũng bị lôi cuốn vào sự đau khổ chung vì lỗi lầm của người chồng. Người vợ và con còn bị đau khổ hơn nữa, nếu vì phạm hạnh không tốt mà người chồng mắc bệnh của những người đàn bà nạn nhân của dục tình. Vì bản chất của những bệnh này gây hại lớn lao cho người đàn bà và người con về phần bên trong cũng như phần bên ngoài. Đó là sự việc xảy ra mặc dầu, đúng như người ta nghĩ, người đàn bà phải cảm chịu những hành động của chồng, trái với ý muốn của mình. Như vậy rõ ràng là một hành động như trên chỉ có thể hư hại cho người đàn bà và người con, thành thử không thể hy vọng thực hiện được người nói dối ru tù. Con ơi, con phải hiểu khi có những sức mạnh con người chống chọi với sức mạnh của con người, thì ảnh hưởng của sức mạnh con người đối với con người lại càng mãnh liệt biết bao, nhưng rất nhiều khi không phải chỉ có sức mạnh con người chống lại với nhau mà là sức mạnh con người chống lại với sức mạnh khác mang mặt nạ giả danh con người. Ta có thể ngờ rằng một bộ mặt tươi đẹp của một người đàn bà là cái mặt nạ như thế. Ta sẽ thấy những người đàn ông sa ngã dễ dàng, và ai mà biết được họ sẽ bị lôi cuốn tới đâu? Thật ra trách nhiệm không phải chỉ ở người đàn bà mà ở cả người đàn ông; nếu nghĩ kỹ thì căn nguyên chính của tai hại ấy là ở người đàn ông. Vậy muốn cho con người thực có thể phát triển được ở bên trong họ thì tốt hơn là họ đừng bao giờ sao lãng việc tập luyện. Vì lẽ nhờ luyện tập con người chứng nghiệm được một phương pháp để tiếp nhận nguồn Đại Sinh Lực và để chủ trì các sức mạnh ở trong con người mình, thành thử trong tất cả các việc làm của họ, nhất là trong sự giao hợp nam nữ họ sẽ không thay có gì khó khăn khi họ muốn tách sự chứng nghiệm nội ngã về con người thực của họ rời ra khỏi các sức mạnh khác hơn hợp ở trong đó, và họ sẽ có thể thu dần được các sức mạnh ấy một cách thích hợp. Khi sự phân biệt trên đây đã thực hiện được rồi, thì các sức mạnh sẽ phân chia tùy theo nhu cầu, ví dụ như cái gì cần cho con người thì sẽ được hướng dẫn về con người và cái gì cần cho sức mạnh khác cũng sẽ được hướng dẫn về cho các sức mạnh ấy, thành ra sức mạnh con người lại chỉ gặp sức mạnh con người mà thôi và các sức mạnh khác lại gặp các sức mạnh đồng loại với nó.

Bây giờ ta xét đến vấn đề khác. Có nhiều thanh niên trước khi kết hôn, muốn giao hợp với phái nữ, cũng còn có cả những giao hợp luôn thanh thoi quên và coi đó là một thú vui vì như thế bản tính của họ được tự do phóng túng. Có những người khác nữa lại cho cách xử sự như thế là cần thiết để làm yên dịu dục tính của họ trước khi kết hôn chính thức. Đó là một sự lầm lạc đồng loại với sự lầm lạc của những người đã có vợ mà không muốn từ bỏ cách xử sự như đã nói trên. Trong cách xử sự này rõ ràng là không khác gì con người lay lăm vui vẻ mà tự làm hoen ố mà phá hoại nội cảm của mình. Và lại việc đó thực ra còn được những người chưa đủ trí hiểu biết coi như một việc tuyệt đối thường tình thành ra họ chỉ lay lăm thích thú mà thôi. Nhưng thực ra cách xử sự như thế hết sức nguy hiểm đối với thanh niên là những người phải đóng vai trò trung gian để gieo giống người sau khi kết hôn. Chẳng phải do gì từ bỏ được cách xử sự như trên vì nó chẳng phải chỉ là những khoái cảm mà còn là một sự đam mê do sức mạnh hạ đẳng kích thích đến nỗi chịu nghe theo nó là gây ra những

sự phá hoại bên trong nội ngã không thể lường được .

Cũng như trên đã nói nhiều lần, sự giao-hợp nam nữ thật ra là một cuộc tranh đấu giữa hai sức mạnh, trong đó một phái thắng, một phái bại. Vậy nên nếu ta nghi và tin rằng đó chỉ là một chuyện tam-thương và một sự khoái cảm thời thì thật tuyệt đối vô lý. Vì lẽ trên đây, tốt hơn phải coi chừng những thói quen như thế vì sự tai hại gây ra chắc chắn làm tổn thương cho đời sống. Chính thế mà người ta nói rằng: khi nam nữ giao hợp thì hai người trở thành một người mà thôi. Bây giờ ta thấy rõ ràng sự giao-hợp không bao giờ được coi như chỉ là một khoái cảm, trái lại nó là một việc có thể gây hại lớn cho đời sống. Vậy nên một người hành động như đã nói trên sẽ cảm thấy hối hận sau xa khi họ thấy được rõ ràng tất cả những gì đã xảy ra, và họ sẽ nhận thấy những cái hại mà toàn thể nội cảm của họ đã phải gánh chịu. Họ sẽ rất buồn khi biết được rằng thân thể của họ, đẹp đẽ và tráng kiện, đáng lẽ họ phải dùng để tự nâng mình lên cao và tiến triển thì bây giờ bị tràn đầy sức mạnh hạ đẳng và không còn có thể chưa được một nội cảm xứng đáng với con người. Trong tình trạng này cũng có khi họ thấy hình ảnh của những gì chứa đựng trong nội cảm họ xa lạ hẳn với hình ảnh của họ mà khi trước họ tự nhận thấy.

Hậu quả về cách cư xử lầm lạc của họ cũng có thể trầm trọng như thế. Cũng dễ hiểu rằng khuynh hướng của họ ra giao du liêu lĩnh với những phụ nữ mà nội cảm đã bị phá hoại, cũng sẽ phá-hoại hầu hết những gì là riêng của họ, thành thử tất cả trong con người họ sẽ thay đổi và họ không còn giống như họ ở lúc nguyên thủy nữa (à l'origine) . Tuy nhiên ngay trong trường hợp trên đây, đôi khi người đàn ông chưa quên hẳn mục đích đời sống của họ, nghĩa là họ còn cảm thấy cần phải tìm một người đàn bà trẻ làm bạn trăm năm để hy vọng có con nối nghiệp và nối dõi. Thực những người đã có nhiều tình trải như trên thường là những người khôn ngoan, biết lựa chọn các thiếu nữ con nhà gia giáo có nhan sắc và lạnh nhạt. Những người đó bị ảnh hưởng nhất của sức mạnh hạ đẳng ẩn nấp sau một dung nhan mỹ lệ, thường là những người đàn ông còn tuổi thiếu niên mà phải đơn phương độc mã đương đầu với mọi sự thực tế ở đời. Mà ảnh hưởng trên đây lại càng mạnh liệt nếu người đẹp có dụng ý làm xiêu lòng người thiếu-niên bằng lời ngon ngọt. Khi ấy giác quan của người thiếu niên sẽ bị quyên rũ mau hơn nữa đến nỗi họ chỉ còn có nước giao cả thể xác và linh hồn cho người đẹp. Vậy mà trường hợp này cũng chẳng khác gì trường hợp trên, nghĩa là người đẹp van bỏ rơi người thiếu niên một cách rất thân thiện khi người này đã chịu số phận diễn tả ở trên.

Các hậu quả trên đây xảy ra khi người đàn ông chỉ chiều theo sức lôi cuốn của dục vọng và chưa hiểu biết các định luật của đời sống. Thân hình tốt đẹp của họ đã trở thành một khí cụ riêng của các sức mạnh hạ đẳng mà thôi, vậy mà họ không ngờ. Các sức mạnh này tự thay được hoàn toàn vui sướng vì nó có thể sử dụng được các đặc tính của thân thể con người là những đặc tính đầy đủ hơn đặc tính của nó nhiều lắm. Nhưng đối với con người thì trái lại, nghĩa là con người tự hủy mình thành ra đời họ phải chịu sự suy sụp không những bên ngoài mà cả bên trong. Sự tai hại bên ngoài mà họ gây ra còn có thể đo lường, ý nhận xét được nhưng về phần bên trong thì chỉ khi nào con người thực của họ có thể làm phát triển được nội cảm của họ bằng cách tập Latihan thì họ mới có thể nhận thấy được những gì họ đã phải gánh chịu.

Vì lẽ trên đây, nên nhiều người trong khi tập Latihan thấy có cảm giác bị đau một bệnh về thể xác và chỉ tiến triển được ít thôi. Tuy nhiên tốt hơn là những người tập Latihan không nên quá quan tâm về tình trạng nói trên đây, vì các nguyên nhân của tình trạng ấy đều đã đi vào dĩ vãng. Vậy nên khổ tập và hối hận cũng vô ích, nhưng họ phải tìm cách cải thiện phẩm hạnh để sửa soạn một tương lai tốt đẹp hơn. Sự rõ ràng là cách ăn ở trước đây của họ đã hoàn toàn nhầm lẫn và tất cả bản thể của họ kể từ nội cảm ở bên trong cho đến hết giới hạn thân thể của họ ở bên ngoài, đáng lẽ phải trong trắng thì đã bị tổn thương nặng nề.

Trên đây là cách thức các sức mạnh hạ đẳng giả dạng là con người đã ảnh hưởng vào người ta. Một người có bản chất tràn đầy sức mạnh hạ đẳng cũng ảnh hưởng vào bản chất của một người khác có sức mạnh con người và ngược lại. Trái với điều ước mong, ít khi một người có sức mạnh con người tìm được người bạn trăm năm cũng đầy sức mạnh con người. Vậy mà như đã nói trước đây, chính nó lại là điều cần thiết, vì trong một sự như thế con người có thể thống nhất được mau chóng các thành tố khác nhau ở trong mình họ và do đó họ có thể đạt tới được con người thực của họ.

Trong việc nói trên đây, một điều khó khăn cho người đàn ông là sự giao-hợp với đàn bà, nếu họ chỉ nghe theo đức tính và không nhận thấy kịp thời tình cảnh mà sự yếu đuối ấy sẽ gây ra cho họ. Người nào đã hiểu được việc nói trên đây sẽ không gặp những sự khó khăn như thế, vì họ sẽ đề dặt đặt đến một trình độ không còn bị ảnh hưởng của người khác mặc dầu người này có hay không có sức mạnh con người hoặc sức mạnh hạ đẳng.

Bạn về những cặp hôn nhân không hạnh phúc, Bapak thường nghe thấy là khi các sự bất hạnh, sự không có hạnh phúc xảy ra trong hôn nhân thì người chồng chẻ trách người vợ nói là sự bất hạnh, sự không có hạnh phúc là lỗi tại người vợ và ngược lại người lại chẻ trách tại người chồng nên xảy ra sự không có hạnh phúc, kết cục hai người chẻ trách lẫn nhau rồi đem đến kết quả là một hôn nhân đã được nhiều năm thành ra đổ vỡ.

Qua thật, người ta đã thấy ít nhiều về sự này xảy ra trong hôn nhân. Vì thế quý vị phải ngăn cấm đừng để sự này xảy ra và đương như không có cách nào khác nữa mà chỉ có cách là người chồng và người vợ phải cùng nhau thực hành sự nhịn ăn mỗi tháng Ramadhan và mỗi Thứ Hai và Thứ Năm. Quý vị đừng vội chẻ trách lẫn nhau khiến nó dễ gây ra sự đổ vỡ của một hôn nhân mà đã được Thiêng-Liêng ban ân huệ cho có con. Quý vị cần phải cảm nhận thâm sâu về những lời Bapak nói ở trên đây sẽ không xảy ra sự việc là: những đứa con sanh ra là do từ một hôn nhân bất hoà. Một hôn nhân bất hoà thường là vợ chồng không có ý muốn tìm kiếm và nhận biết con người thực của mình khi vợ chồng gặp nhau, họ không thể nhận thức được thực chất của sự gặp nhau ấy. Họ chỉ gặp nhau vì đức tính thực đây. Sự lỗi lầm như thế gây ra những hậu quả mà các con họ không tránh thoát được. Nếu cha mẹ hạnh động không nghiêm chỉnh thì các con cái sẽ đương nhiên bị lôi cuốn vào sự đau khổ chung. Nếu các lỗi lầm ấy đã thâm nhập quá sâu, nó sẽ di-truyền không dứt từ đời này sang đời khác.

Tóm lại, ta thấy rõ ràng sự trở ngại trong việc phối hợp trọn vẹn giữa nam nữ cho thật thâm sâu tới chỗ cùng cực nơi cảm của họ, không phải là vì xác thân của họ mà vì sức mạnh hạ đẳng chứa đầy ở trong xác thân ấy như ta nói trước đây. Cũng như vậy, không phải xác thân của con người, cũng không phải chính con người có thể phân tách được ảnh hưởng của tất cả các sức mạnh hạ đẳng ấy, mà phải là một sức mạnh thượng đẳng mà con người cảm thấy tiếp xúc vào chính nội cảm mình ngay khi trí nghĩ yên hoạt động.

Đến như đàn ông xa lánh đàn bà, hoặc đàn bà xa lánh đàn ông cũng không lợi ích bao nhiêu. Vì lẽ thực ra họ cũng ở trong một hoàn cảnh như nhau, thành người đàn ông muốn tránh mọi sự liên lạc với đàn bà tức là họ tránh mọi sự liên lạc với chính họ. Trường hợp của người đàn bà muốn tránh người đàn ông cũng giống như thế.

Vậy nên thật hiển nhiên là sự lẫn tránh lẫn nhau không cần thiết chút nào đối với cả hai bên. Và lại việc giao hợp nam nữ là đúng với thành ý Thượng Đế vì sự kết hợp của họ trong đời sống thế gian chắc chắn là điều cần thiết cho việc truyền giống nhân loại. Chính nhờ thế dòng giống của họ có thể lan tràn trên trái đất và khắp mọi nơi được công việc đầy kết quả của họ tô điểm cho đẹp đẽ. Và lại, trái đất sẽ dùng làm nơi phát triển để dâng cho họ về bên trong và bên ngoài. Khi con người đã tập Latihan một cách trung thực và kiên nhẫn thì họ sẽ có được sự phối hợp hôn nhân tốt đẹp như đã nói ở trên. Chính sự kiên ấy làm cho biểu hiệu được nguồn sinh lực ở trong nội cảm con người và có thể làm cho họ có khả năng lấy lại được địa vị chính đáng của mình là một tạo vật cao quý và ở trên hết. Trong lúc giao hợp nam nữ con người không còn bị ảnh hưởng về sức mạnh hạ đẳng mà lại có thể phối hợp được nội cảm mình với nội cảm vợ, làm cho hai nội cảm nhờ đó mà tiến lên mức độ trên tức là mức độ của con người hoàn thiện. Khi ấy hai vợ chồng sẽ cùng nhau sung bái Thiêng-Liêng Toàn Năng một và duy trì tinh thần thiết trong đạo vợ chồng với sự thuận hoà an ổn và yên tĩnh.

Để kết thúc tôi xin đọc bài thơ của Lambert Kalmikom, Subud Los Angeles, Glifornia.

Hạnh phúc đến
Hạnh phúc đi
Nhưng tôi không cầu hạnh phúc
Tôi cầu Thiêng-Liêng

Tôi không thể báo Thiêng Liêng đến,
Tôi không thể báo Thiêng Liêng đi

Tôi chỉ có thể quy thuận Thiêng Liêng.
Như một bông hoa nở cảnh để quy thuận mặt trời.
Tôi là bông hoa ấy
Và Thiêng Liêng là mặt trời của tôi

Hạnh phúc đến
Hạnh phúc đi
Tôi không cầu hạnh phúc
Tôi cầu Thiêng Liêng

Xin cảm tạ Thiêng Liêng toàn năng và xin Thiêng Liêng hãy
tha thứ mọi lỗi lầm mà con có thể phạm vào.

Xin cảm ơn quý bác quý anh chị em.

Xin quý bác quý anh chị em thông cảm những lầm lỗi của tôi.

PHAN TIÊN THANG sưu tập

SU HƯỚNG DẪN TRONG VẤN ĐỀ TÌM MỘT NGƯỜI HÔN PHỐI ĐÚNG THẬT

Một hôm, tôi nghe thấy người con trai lớn của tôi hỏi cha nó là người ta có thể nhận được sự hướng dẫn trong vấn đề tìm một cô gái đúng để làm vợ không. Chồng tôi nói có thể lắm vì sự hướng dẫn mà chúng ta có thể nhận được thuộc về mọi vấn đề và mọi hoạt động trong đời sống của chúng ta, và vì hôn nhân có một ý nghĩa sâu sắc trọng Subud, chắc chắn là chúng ta có thể trông đợi được một sự hướng dẫn của Thiêng-Liêng có liên quan tới sự quý thuận Đấng Thiêng-Liêng, chúng ta có thể nhận được những chỉ dẫn là người Nữ mà chúng ta kết giao với họ có phải người đúng thực để kết hôn hay không. Tuy nhiên vì trong một trường hợp như thế chúng ta bị phản lớn ảnh hưởng của những tình cảm của chúng ta, khiến chúng ta không dễ gì quy thuận được. Người xưa đã nói yêu là mù quáng, thì chắc hẳn là đúng và trong một tình trạng như thế thì người ta thường nghe theo tiếng nói của tâm hơn là nghe theo tiếng nói của linh hồn.

Con Trai tôi lại hỏi nếu không cần cho chúng ta quen biết các cô càng nhiều càng hay để mong tìm được một người đúng thật trong số các cô gái này, và nếu chúng ta không cố gắng về phương diện này thì điều có thể gặp được có ta rất mong manh hay có lẽ không gặp được. Manggeon trả lời: "Mẹ và cha con lay nhau đã 25 năm và mặc dầu lúc ấy cha mẹ chưa được khai mở khi thành hôn, cha mẹ vẫn tin rằng hôn nhân của cha mẹ là đúng theo ý muốn của Đấng Thiêng Liêng. Trước khi kết hôn với mẹ con, cha mẹ có rất ít bạn gái. Con người đã được tạo nên hai phái khác nhau và ý muốn của Đấng Thiêng-Liêng cũng như trong Tôn-Giáo đi giảng dạy chúng ta, chúng ta nên trở thành chồng vợ. Nếu điều chỉ dạy này là đúng, và cha tin chắc điều đó, thì chắc chắn Đấng Thiêng-Liêng sẽ ban chỉ dẫn của Ngài trong sự chọn lựa để tìm người hôn phối thật sự nếu chúng ta có thể quy thuận vào sự hướng dẫn của Ngài. Nhưng hiện giờ điều khó khăn nằm trong sự việc là trong một trạng thái tình cảm cao độ như thế chắc hậu hết chúng ta sẽ không nhận được những chỉ dẫn do từ bên trong. Chúng ta có thể tự thấy là một cậu trai hay một cô gái đang yêu khổ mà nghe theo lời khuyên bảo của bất cứ người nào và thật không hiềm gì khi họ bị cản trở trong tình yêu thì dám khinh thường cả sự mong muốn của cha mẹ. Dĩ nhiên trong một trường hợp như vậy người ta sẽ khó để tiếp nhận được điều chỉ dẫn, và phương pháp duy nhất để tiếp nhận sự chỉ dẫn là bằng sự quý thuận của chúng ta đối với Đấng Thiêng-Liêng. Nhưng hiện nay vấn đề là làm cách nào để chúng ta quy thuận trong một tình trạng như thế? Theo ý kiến cha, nếu chúng ta phớt mặc việc này vào Đấng Thiêng Liêng, thì thời gian sẽ đến để chúng ta gặp được người đúng thật dù rằng chúng ta không mất thì giờ để tìm kiếm một người vợ hay một người chồng mà chúng ta vẫn có thể tiếp nhận được những chỉ dẫn rõ ràng về phương diện này.

Tôi góp vào câu chuyện và bảo hai cha con rằng đúng vào một sáng sớm nọ tôi nghe thấy bạn tôi, bà N. kể một câu chuyện trong đó có sự hướng dẫn thiêng liêng đã chỉ cho chúng ta biết rõ ràng về một trường hợp như thế

Đây là câu chuyện của bà ta:

" Vào vài tháng nay, Tina, con gái lớn tôi đã có hẹn với một thanh niên tên Subandi. Mặc dầu chàng ta lại nhà chúng tôi thường xuyên nhưng tôi chưa hề nói chuyện với chàng ta bao giờ, chỉ trừ khi trao đổi một vài câu chào hỏi ngắn. Một hôm, khi anh ngồi với Tina trong phòng khách, ôi ra họp cùng với hai người với chủ ý làm quen anh ta hơn. Nhưng khi tôi mở miệng sắp nói với anh ta thì đột nhiên tôi kinh ngạc vì dường như tôi thấy biến mất tiếng nói. Miệng tôi không phát ra được một âm thanh nào. Sau cùng tôi tìm cách để nói lắp bắp một câu xin lỗi và với một cảm giác bối rối, tôi vội rời bỏ hai người một cách khá vội vàng.

Tôi ngạc nhiên không biết sự gì xảy đến cho tôi. Tôi vào phòng riêng và làm Latihan vì tôi chắc là sự ngẫu nhiên này có một ẩn ý gì đối với tôi. Sự giải thích tôi tiếp nhận được làm tôi giật mình và đó là một sự việc mà bất cứ bằng cách nào tôi cũng không dự liệu được. Tôi được chộ biết, người thanh niên không phải là người đàn ông đúng thật cho Tina. Nếu Tina lấy anh ta, sau này cô ấy sẽ phải đau khổ rất nhiều, vì hai người không tương ứng với nhau, người đàn ông đúng thật cho Tina sẽ đến trong tương lai gần đây."

Khi tôi kể lại lời tiên tri này cho Tina, con tôi có vẻ bối rối lắm vì nó thích chàng trai nọ. Tôi bảo nó là không phải tỏ đang có gây ảnh hưởng cho nó hoặc bảo nó phải dứt tình bằng hữu với anh ta, nhưng nó phải nên lưu tâm vào lời tiên tri này vì chính nó đã được khai mở và đang tập Latihan. Sự việc này vẫn còn tùy ở nó quyết định. Tuy nhiên tốt hơn hết là nên đề phòng trước và sửa soạn cho điều không may ngộ hậu chúng ta sẽ không bị quá đau khổ hay thất vọng nếu điều này thật sự xảy ra.

Chi Tối ở cùng nhà với tôi và có mặt khi tôi thảo luận vấn đề này với con gái tôi là Tina, chi nói là khoảng một năm trước, chi đã nhận được lời tiên tri trong lúc làm Latihan là người hôn phu tương lai của Tina sẽ là một chàng trai ở trung bộ Java. Tên anh ta bắt đầu bằng chữ T, cha anh tên là Setyodharmo và anh là người con trai duy nhất.

Vài tháng sau khi tôi đang làm Latihan, tôi trông thấy một cảnh giống như trên màn ảnh. Tôi thấy bên trong một căn nhà và có một thanh niên đang ngồi trên ghế trong một gian phòng. Anh hơi gầy và cao vẻ mặt tầm thường nhưng có một bộ mặt chan chát, trong phòng không có ai khác và anh ta chỉ nhìn chăm chăm về phía trước như đang mơ mộng. Hồi Một người hầu gái bước vào phòng bưng một cái khay, đặt xuống trước mặt anh một tách Café một đĩa bánh ngọt. Khi đã đặt xong đĩa bánh, người tớ gái nói với anh thanh niên này: " thưa cậu, tôi thấy cậu thường dùng thì giờ để mơ mộng như thế này. Điều này không tốt đối với một người thanh niên như cậu. Cậu hãy kiếm một người vợ hiện để sẵn sóc cho cậu và trông coi nhà cửa, chàng trai đáp: "Tôi có thể kiếm đâu ra cô gái tốt muốn lấy tôi, và lại tôi cũng chưa muốn lấy vợ lúc này, cho đến nay chỉ coi sóc tôi chu đáo và tôi thích tài nậu ăn của chi thì tôi cũng chẳng có lý do gì tôi cũng chẳng có lý do gì mà phải vội."

Người tớ gái trả lời: " Cậu cần một người vợ và tôi cần một cô chủ vì căn nhà này yên lặng quá. Tôi khuyên cậu cưới một cô gái ngoan càng sớm càng tốt." Rồi cảnh này chợt biến mất.

" Tiếng nói bên trong bảo tôi rằng chàng thanh niên này đã được định cho làm vị hôn phu của Tina và Tina nên đời chàng ta, vì thời gian cũng kh ông còn xa lắm để hai người gặp mặt nhau. Tôi cũng được cho hay anh là người con trai duy nhất của một góa phụ và anh sống tại nhà riêng của anh.

Khi tôi diễn tả hình dáng cậu chàng thanh niên tôi đã thấy trong hiện ảnh cho con gái tôi nghe, cháu nói: " Không có một ai trong số những người quen biết hiện nay lại giống như lời diễn tả. Sự diễn tả có vẻ là một người hoàn toàn xa lạ đối với cháu. Nó tự hỏi có lẽ với đôi chút hoài nghi là những điều tôi nhận được trong Latihan có trở thành sự thật chăng. Vài tháng sau, một người bạn gái của Tina đến nhà chúng tôi, đi cùng một thanh niên tôi chưa hề gặp bao giờ. Khi đối diện với anh ta tôi nhận ra anh giống như người thanh niên mà tôi thấy trong hiện ảnh. Tôi nhớ rõ rằng hình dáng anh và tôi không còn nghi ngờ nữa là hiện giờ tôi đang gặp anh ta bằng người thật. Khi anh ra về, tôi kể cho con gái tôi những phát giác vừa rồi và nó không có vẻ nhiệt thành với anh ta lắm. Hiển nhiên là nó thích anh chàng Suban-di với vẻ mặt tốt tươi hơn trong khi chàng trai này mà ngay cả tên của anh nó cũng không nhớ khi cô bạn giới thiệu nó với anh ta, nó không may may sức động. Hơn nữa không chắc chàng ta có bao giờ trở lại nữa không.

Tina đã làm, vì từ khi đó, anh lại chơi nhà chúng tôi thường xuyên. Mặc dầu thế, Tina cố vẻ như mặt đàn thiên kiến của nó và những cử chỉ vui vẻ, thái độ chân thật của anh đối với Tina đã giúp cho nó thay đổi những cảm nghĩ của nó, một sự tương giao mật thiết nay nở giữa hai người và tôi không phản đối.

Điều tôi nhận thấy cũng là sự khác biệt giữa hai thanh niên này về thái độ của họ đối với các em trai, em gái của Tina. Subandi thì lãnh đạm đối với các đứa em và không hề nói chuyện với chúng bao giờ, anh ta chỉ đến vì Tina mà thôi. Còn anh kia cố vẻ yêu mến lũ em nhỏ và đã cố lại gần để quen biết chúng.

Sau này, khi hai người đã hiểu biết nhau nhiều hơn, tôi được Tina cho hay tên anh ta bắt đầu bằng chữ P, Purbo và tên cha anh là Setyodarmo đúng như chỉ tôi đã nói ở trong Latihan. Một tin khác về Purbo mà tôi đã nhận được trong Latihan cũng tỏ ra là đúng. Tôi cũng nghe thay Tina cho hay cuộc đời thoải giữa Purbo và người vợ gái ma một hôm tôi đã trông thấy trong hiện ảnh đã thật sự say ra đúng như vậy. Quả thật không thể giải thích. Trong lúc ấy thì Subandi không biết rõ là hiện ảnh đang có một đối thủ, vẫn tiếp tục lại nhà chúng tôi. Tôi bản khoăn không rõ là Subandi sẽ đối sự ra sao nếu một ngày kia anh phát giác Tina đã yêu một người khác. Tôi báo Tina phải thận trọng và tôi cầu nguyện để không có những kết quả ngoài ý muốn sẽ đưa đến do tình trạng này. Thật là hết sức nhẹ nhõm cho tôi, khi những điều tôi e ngại đã không xảy ra. Mặc dầu khi đến mức cực điểm Subandi cãi vã om sòm, nhưng rốt cuộc anh nhận thấy anh không thể thấy đối được điều gì và anh ta rút lui, không bao giờ trở lại nữa.

Mới đây Purbo đến thăm tôi và nhà tôi để xin chúng tôi ưng thuận cho anh cưới Tina - chúng tôi vui vẻ cho phép và quyết định hai người sẽ thành hôn vài tháng sau ngày đính hôn gần đó.

Câu chuyện này dạy cho chúng ta biết, trong sự việc này là: Có sự hướng dẫn từ một nguồn gốc cao cả mặc dù có lẽ sự chỉ dẫn này không do người liên quan đến sự việc trực tiếp nhận được mà do một người khác tiếp nhận được. Sự việc này cũng cho ta thấy có sự liên-quan mật thiết giữa người mẹ và con cái trong công việc sùng bái Đấng Thiêng-Liêng và sự liên-quan này có thể trở thành những dụng cụ cho sự hướng dẫn Thiêng liêng tự phát hiện.

TRANG THÁI CỦA HÔN NHÂN

Trước hết chúng ta nên biết rõ rằng chính Ý muốn của Thiêng-Liêng mà do hôn nhân con người sẽ có thể có từ tôn, giống đối để làm đầy thế gian này.

Chính Bapak cũng nói rằng một người tiếp nhận Latihan tâm linh Subud thì quả thật người ấy đã được Quyền Năng của Thiêng-Liêng hướng dẫn và điều dắt để tiến tới sự trong sạch của nội tâm, sự tốt lành và tuyệt hảo của djiwa. Nếu Latihan tâm linh quả thật là sự hướng dẫn và điều dắt của Thiêng Liêng Toàn Năng để tiến tới sự tinh khiết của nội tâm và sự tuyệt hảo của djiwa thì kể cả trong hôn nhân cũng có sự tương giao giữa người nam, người nữ và Latihan.

Do đó nó khá rõ cho chúng ta rằng hôn nhân là một trong những cây cầu để tiến tới sự thanh lọc của nội tâm và sự tuyệt hảo của linh-hôn. Vì thế để biết rõ tình-trạng chúng ta trong hôn nhân, tôi sẽ giải thích các loại hôn nhân sau đây.

A/ Hôn nhân từ tâm tới tâm, hay hôn nhân trong trình độ vật chất. Bản chất về đức vọng của người chồng và của người vợ mỗi bên theo chiều hướng riêng biệt của nó. Bản chất về đức vọng trong trình độ này là nafsu alua mah "phá hoại lẫn nhau"

Như quý vị đã biết, trong trình độ vật chất sự khác biệt nhau chỉ có về hình thức và công năng. Vì thế một sự cấu tạo tốt đẹp là điều cần thiết để có thể làm tròn công năng của nó. Để có thể thực hiện một hôn nhân tốt đẹp, sự tương giao giữa vợ và chồng phải là sự cấu tạo tốt đẹp và kết hợp thuận hòa.

B/ Hôn nhân do từ cảm xúc đến cảm xúc, hay hôn nhân ở trình độ thảo mộc. Ở trình độ này cả hai đức vọng "đức vọng người chồng và người vợ"

đi cùng một chiều hướng nhưng song song với nhau, không có liên quan với nhau. Nhưng họ kính trọng lẫn nhau.

Trong trình độ thảo mộc, chúng ta có dính líu đến Tao-Hóa, bằng chứng về việc này là chúng ta, những con người có thể chế tạo xe Tăng, Tàu thủy, xe lửa, V.V... Nhưng không thể chế tạo được con kiến hay cây cỏ

Trong trình độ này bắt đầu có sự tin tưởng vào một quyền năng ở ngoài phạm vi của tâm, trí hay Tôn giáo bắt đầu có ở trình độ này.

Trong trình độ này, mọi tạo vật phát triển theo chiều hướng của bản chất chung. Một người nam sẽ phát triển theo chiều hướng của người nam, họ sẽ trở nên nhận thức được những nhiệm vụ và công việc của một người nam trong thế gian này và một người nữ sẽ phát triển theo chiều hướng của người nữ, họ sẽ trở nên nhận thức được những nhiệm vụ và công việc của họ trong thế gian này.

Bản chất đục vọng trong trình độ này là Amarah (lòng vi kỷ) Vi kỷ trong sự bảo tồn bản chất của nó. Bản chất hôn nhân trong trình độ này là do từ cảm xúc đến cảm xúc. Mặc dầu bản chất dung vọng là sự vi kỷ, vi kỷ trong sự bảo tồn bản chất của nó. Tuy nhiên có sự đồng hành nhưng tách rời nhau. Vì vậy, một cảm xúc tàn thương lẫn nhau và bản chất của sự cãi cọ gây gổ trong trình độ này là cái cách tự nhiên của sự tranh luận.

Để ngăn chặn những cuộc tranh luận kéo dài, người chồng và người vợ phải nên biết rằng trong những thái độ, những lời song của họ, khi có một quyết định, họ không nên sơ suất những điều gì hệ trọng cho mỗi người.

C/ Trong trình độ thú vật, bản chất hôn nhân là bảo tồn hình thể chúng và làm tròn những gì Thiêng Liêng đã phán truyền. Bản chất đục vọng này là Sufiah (có lý tưởng).

Thí dụ đối với một con hổ, để có thể làm tròn những gì Thiêng Liêng đã phán truyền, lý tưởng của nó là làm cách nào để có thể sử dụng móng vuốt và răng. Giữa đám hổ chỉ có hổ con là ngu dốt mà thôi. Một con hổ nhỏ vô một con vật có lông cứng và nhọn sẽ bị lông nhọn đâm thủng nó.

Bản chất hôn nhân trong mức độ này là do từ nội cảm đến nội cảm. Cả hai người đều có một ý thức để đạt tới lý tưởng về một hôn nhân do từ linh hồn đến linh hồn và cả hai người cũng có bản chất theo đuổi sự kết hợp thuận hòa của họ và để sang bên những quan điểm tự nhiên của họ vì sự lợi ích của những gì họ sẽ tiếp nhận được do từ Thiêng Liêng.

D/ Trong trình độ con người, bản chất hôn nhân là thực hiện những gì do Thiêng Liêng muốn, và bản chất đục vọng trong trình độ này là "mutmainah", có ước vọng hành động theo một chiều hướng không đi nghịch với các giới luật của tôn giáo hay luật pháp. Bản chất hôn nhân này do từ linh hồn đến linh hồn. Trong trường hợp này chồng và vợ có cùng một cảm xúc, cùng một ý kiến, cùng một ước vọng và chẳng bao lâu cả hai sẽ trở thành một. Trước hết A Dong và E và trở thành một, sau đó có A Dong và E. Và rồi cuối cùng chỉ có A Dong mà thôi vì A Dong và E và lại trở thành một.

Do điểm này thật khá rõ cho chúng ta là chúng ta phải cố gắng đạt được trạng thái của một hôn nhân từ linh hồn đến linh hồn. Vì Latihan tâm linh Subud cũng có tính chất nâng cao chúng ta trong chiều hướng tiến đến con người hoàn toàn, chúng ta cũng sẽ tự nhiên được nâng lên trong hôn nhân để tiến tới một hôn nhân từ linh hồn đến linh hồn. Vì vậy cách duy nhất cho một hội viên Subud để đạt được trạng thái này là bằng cách làm Latihan tâm linh một cách quy thuận.

Sudarto Martohudoyo

Người ta có thể có những khó khăn và một cuộc đời rất buồn thảm và có thể kinh nghiệm sự khổ cực nhất, nhưng Thiêng Liêng có thể kinh nghiệm sự khổ cực hơn thế nữa, Thiêng Liêng thấp hơn cái thấp nhất, sâu hơn cái sâu nhất. Nhưng Thiêng Liêng cũng cao hơn tất cả những tạo vật và có thể kinh nghiệm sự hạnh phúc hoàn toàn.

BAPAK